

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quantitative Methods for Business (BA168IU) - Credits: 3

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.601

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABANS15012	LÊ THỊ HOÀNG	AN	BABA15NS21			Unpaid
2	BABAWE15057	ĐỖ NGUYỄN LAN	ANH	BABA154WE11			
3	BABAWE13071	NGUYỄN MAI TRÂM	ANH	BABA134WE31			Unpaid
4	BABAWE15146	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	BABA154WE21			Unpaid
5	BABAWE15266	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	BABA154WE11			Unpaid
6	BABAIU14034	VÕ NGỌC LAN	ANH	BABA14HM			
7	BABAWE15275	TỪ GIA	BẢO	BABA154WE11			
8	BABAWE15366	TRẦN AN	BÌNH	BABA154WE21			
9	BABAIU15275	NGÔ HẢI	ĐĂNG	BABA15IU22			
10	BA17EX33	CHRISTINA GABI	EBERLE	BABA17IU31			
11	BABAWE15087	LÊ NGỌC HỒNG	HẠNH	BABA154WE11			
12	BABAWE15204	TRƯƠNG PHÚC	HẬU	BABA154WE21			Unpaid
13	BABAIU14096	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA14IU31			Unpaid
14	BABAWE15186	TRẦN LÊ	HIẾU	BABA154WE21			Unpaid
15	BABAIU13098	ĐOÀN CÔNG	HUY	BABA13MK			
16	BABAWE14301	TRƯƠNG MINH	HUY	BABA144WE11			Unpaid
17	BABAIU15217	TRẦN KIM	HUYỀN	BABA15HM			Unpaid
18	BABAWE14288	TẠ HỒ XUÂN	HƯƠNG	BABA144WE11			Unpaid
19	BABAWE15033	TRƯƠNG KIM	HƯƠNG	WE15AF			
20	BABAWE13215	TRỊNH NHẬT	KHA	BABA134WE11			
21	BABAWE15367	TRẦN QUÁN	KIÊN	BABA154WE21			
22	BABAIU14128	NÔNG THIÊN	KIM	BABA14HM			
23	BABAIU12286	TRỊNH LÂM THỊ THIÊN	KIM	BABA12MK1			Unpaid
24	BABAIU14136	NGÔ NGỌC	LINH	BABA14IB			Unpaid
25	BABAIU14403	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA14IU11			Unpaid
26	BABAWE15263	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LINH	BABA154WE11			
27	BABAWE13276	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	BABA134WE11			
28	BABAWE15311	HOÀNG TẤN	LỘC	BABA154WE21			
29	BABAWE15347	VŨ MINH	LUÂN	BABA154WE11			Unpaid
30	BABAWE15265	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA154WE11			
31	BABAWE15201	TRẦN THỊ TRÀ	MY	BABA154WE21			Unpaid
32	BABAWE15343	PARK YOUNG	NAM	BABA152WE11			
33	BABAIU15134	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	NGÂN	BABA15IU11			
34	BABAWE15164	PHẠM VÕ NGỌC	NGÂN	BABA154WE11			
35	BABAWE15118	NGUYỄN LÝ BẢO	NGHI	BABA154WE11			
36	BABAIU15257	VĂN HỒNG BẢO	NGỌC	BABA15IU12			
37	BABAWE14048	NGUYỄN ĐÌNH THẢO	NGUYỄN	BABA144WE21			
38	BABAWE15189	TRẦN NGỌC THẢO	NGUYỄN	BABA154WE21			
39	BABAIU13186	TRẦN THẾ PHƯƠNG	NGUYỄN	BABA13HM			Unpaid
40	BABAWE15295	HUỲNH THÀNH	NHÂN	BABA154WE11			Unpaid
41	BABAWE15044	CAO NGỌC YẾN	NHI	BABA154WE21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quantitative Methods for Business (BA168IU) - Credits: 3**Date of exam: 15/11/17 Time: 8:00 Room: A2.601**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE14303	LÂM NGỌC TIỂU	NHI	BABA144WE11			
43	BABAWE15261	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	NHI	BABA154WE11			Unpaid
44	BAFN15111	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NHI	BAFN15IU21			
45	BABAWE15236	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	BABA154WE11			
46	BABAIU15259	VÕ HỒNG YẾN	NHI	BABA15IU12			
47	BABAWE15099	MAO VĨNH	NHUỆ	BABA154WE11			Unpaid
48	BABAWE15068	HOÀNG HỒNG	NHUNG	BABA154WE11			
49	BABAWE15159	PHẠM QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			
50	BABAWE15207	VÕ TRẦN QUỲNH	NHƯ	BABA154WE11			Unpaid
51	BABAIU15034	HỒ THỊ MINH	PHƯƠNG	BABA15IB			
52	BABAWE15297	NGUYỄN VŨ HOÀI	PHƯƠNG	BABA154WE11			
53	BABAWE15271	TRẦN NGUYỄN BÌNH	PHƯƠNG	BABA154WE11			
54	BABAWE15272	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
55	BABAWE15283	TRƯƠNG THỊ	QUỲNH	BABA154WE11			
56	BABAIU14227	PHẠM NGỌC	SÁNG	BABA14IU22			
57	BABAWE14284	CAO THỊ THANH	TÂM	BABA14WE11			Unpaid
58	BABAIU15039	HOÀNG	TÂM	BABA15IU21			Unpaid
59	BABAWE15123	NGUYỄN MINH	TÂN	BABA154WE11			Unpaid
60	BABAWE14189	TRƯƠNG VĂN	THÀNH	BABA144WE21			
61	BABAWE15109	NGUYỄN HOÀNG DẠ	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
62	BABAWE15262	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	BABA154WE21			Unpaid
63	BABAWE15200	TRẦN THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			
64	BABAIU15057	LÊ HỮU	THẮNG	BABA15IU21			
65	BABAWE15224	NGUYỄN HOÀNG KHẢ	THỊ	BABA154WE11			Unpaid
66	BABAIU15252	TRƯƠNG THỊ NHẢ	THIÊN	BABA15IU12			
67	BABAWE15215	BẾ PHẠM QUANG	THIỆN	BABA154WE11			
68	BABAIU14255	LÊ ĐỨC	THỊNH	BABA14MK			
69	BABAWE15244	BÙI HỮU THÁI	THÔNG	BABA154WE11			
70	BABAIU15258	VÃNG THỊ NGỌC	THÚY	BABA15IU12			
71	BABAWE13082	LÊ CHÂU ANH	THƯ	BABA132WE11			Unpaid
72	BABAWE15209	VŨ ANH	THƯ	BABA154WE21			
73	BABAWE15184	TRẦN HỒNG HOÀI	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
74	BABAWE15212	VŨ HOÀNG THƯƠNG	THƯƠNG	BABA154WE11			
75	BABAWE15182	TRẦN GIA CÁT	TIÊN	BABA154WE21			Unpaid
76	BABAWE15072	HỨA THẢO	TRANG	BABA154WE21			
77	BABAIU15015	ĐÌNH HOÀNG	TÙNG	BABA15IU11			
78	BABAIU12259	ĐẶNG ĐỨC KHÁNH	UYÊN	BABA12MK1			Unpaid
79	BABAIU15272	VƯƠNG TRẦN KHÁNH	UYÊN	BABA15IU22			
80	BABAWE15253	LIÊU THỂ	VÂN	BABA154WE11			Unpaid
81	BABAWE15332	NGUYỄN HẢI	VÂN	BABA154WE31			
82	BABAIU15202	QUẢNG NGỌC THÚY	VÂN	BABA15IB			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quantitative Methods for Business (BA168IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.601

Page 3

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAWE15117	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VI	BABA154WE21			
84	BABAWE15251	LÊ KHIẾT VY	BABA154WE11			

Total List: 84 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Financial Accounting (BA184IU) - Credits: 4

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16165	ĐOÀN MINH	ANH	BABA164WE21			
2	BABAUH16018	NGUYỄN LAN	ANH	BABA16UH11			
3	BABAUH16098	NGUYỄN THUY HOÀNG	ANH	BABA16UH11			Unpaid
4	BABAIU16052	NGUYỄN THUY TRÂM	ANH	BABA16IU21			
5	BABAWE14100	TRẦN HOÀNG	ANH	BABA144WE11			Unpaid
6	BABAWE16170	TRỊNH MINH LÂM	ANH	BABA164WE21			
7	BABAWE16071	TRẦN NHƯ	BÌNH	BABA164WE11			
8	BABAWE16072	VÕ THANH	BÌNH	BABA164WE11			
9	BA17EX08	CLAUDIA GARCIA	CACHERO	BABA17IU31			
10	BABAWE16074	PHẠM THỊ NGỌC	CHÂU	BABA164WE11			Unpaid
11	BABAWE14268	BÙI MINH	DUY	BABA144WE11			
12	BABAWE16284	TRẦN NHẤT	DUY	BABA164WE13			
13	BABAUH16053	VÕ KHẮC TIẾN	ĐẠT	BABA16UH11			
14	BABAIU16156	SITY	FARITA	BABA16IU21			
15	BABAWE16015	PHAN ĐỖ HƯƠNG	GIANG	BABA164WE11			
16	BABAUH16054	NGUYỄN VŨ HỒNG	HẠ	BABA16UH21			
17	BABAIU16070	ĐÀO MINH	HẠNH	BABA16IU21			
18	BABAWE16283	ĐẶNG NGỌC	HẢO	BABA164WE13			
19	BABAUH16103	NGUYỄN LÊ MAI	HÂN	BABA16UH21			Unpaid
20	BABAWE16261	PHAN LÊ GIA	HÂN	BABA164WE13			
21	BABAIU16071	VŨ ĐỨC	HIỀN	BABA16IU21			Unpaid
22	BABAWE16047	NGÔ ĐỨC	HIỀN	BABA162WE12			
23	BABAWE16184	NGUYỄN LÊ KIM	HỒNG	BABA164WE12			
24	BABAWE15304	LÊ HOÀNG	HUY	BABA152WE21			Unpaid
25	BABAIU16036	LƯƠNG TRẦN GIA	HUY	BABA16IU21			Unpaid
26	BABAWE14225	NGUYỄN GIA	HUY	BABA144WE11			
27	BABAWE16089	PHẠM TRẦN MẠNH	HUY	BABA164WE11			
28	BABAWE16019	TRẦN ĐÌNH	HUY	BABA164WE11			
29	BABAWE15346	TRẦN NGÔ GIA	HUY	BABA152WE11			Unpaid
30	BABAWE15360	LÊ ANH	KHA	BABA154WE11			Unpaid
31	BABAWE14115	TRẦN TRỌNG	KHÔI	BABA142WE11			Unpaid
32	BABAIU16081	LÝ MINH	KHƯƠNG	BABA16IU21			
33	BABAWE15245	ĐẶNG TRÚC	LIÊN	BABA154WE21			Unpaid
34	BABAIU16085	.PHAN NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16IU21			Unpaid
35	BABAWE16190	ĐỖ Ý	LINH	BABA164WE21			
36	BABAWE16094	LÝ KHÁNH	LINH	BABA164WE12			
37	BABAWE16235	PHẠM HOÀI GIA	LINH	BABA164WE22			
38	BABAIU16166	TRẦN HỒNG KHANG	LINH	BABA16IU21			
39	BABAWE16155	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BABA163WE11			
40	BABAWE16193	TRƯƠNG GIA	LINH	BABA164WE12			Unpaid
41	BABAWE16280	LÊ HOÀNG	LONG	BABA164WE22			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Financial Accounting (BA184IU) - Credits: 4

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.302

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE16099	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA164WE21			
43	BABAWE16023	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	BABA164WE11			
44	BABAIU16168	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	BABA16IU21			
45	BABAWE16100	NGUYỄN NHẬT	NAM	BABA164WE12			
46	BABAWE16230	TRẦN NGUYỄN CƯỜNG	NAM	BABA164WE12			Unpaid
47	BABAWE16312	VÕ NGUYỄN HẢI	NAM	BABA164WE11			Unpaid
48	BABAWE14122	LÊ HOÀNG KIM	NGÂN	BABA144WE11			
49	BABAWE16104	NGUYỄN TÀI	NGUYỄN	BABA164WE12			
50	BABAIU16095	LÊ NGUYỄN LÊ	NGUYỄN	BABA16IU21			
51	BABAIU16174	LÊ VÕ UYÊN	NHI	BABA16IU21			
52	BABAIU16099	PHAN THỊ HƯƠNG	NHI	BABA16IU21			
53	BABAWE16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			
54	BABAWE16209	HỒ TẤN	PHÁT	BABA164WE31			Unpaid
55	BABAWE16026	NGÔ GIA	PHÚ	BABA164WE11			
56	BABAUN16012	NGUYỄN PHAN THIÊN	PHÚ	BABA16UN11			Unpaid
57	BABAWE16210	HUỲNH HOÀNG KIM	PHỤNG	BABA164WE12			
58	BABAUH16069	PHÙNG LINH	PHƯƠNG	BABA16UH11			Unpaid
59	BABAIU16111	VĂN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	BABA16IU21			Unpaid
60	BABAIU16204	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	QUYẾN	BABA16IU21			
61	BABAIU16182	DƯƠNG THẢO	QUỲNH	BABA16IU21			Unpaid
62	BABAWE16028	NGUYỄN THÀNH	SƠN	BABA164WE11			
63	BABAWE16279	NGUYỄN HUY	TÀI	BABA164WE13			
64	BABAWE16216	NGUYỄN ĐOÀN TƯỜNG	TÂM	BABA164WE12			
65	BABAWE16121	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	BABA164WE21			
66	BABAWE16030	NGUYỄN QUỐC	TÂN	BABA164WE11			
67	BABAIU16120	NGUYỄN THANH	TÂN	BABA16IU21			
68	BABAWE16124	ĐỖ THỊ THANH	THANH	BABA164WE12			
69	BABAWE16217	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE13			
70	BABAWE16234	PHẠM HOÀI MAI	THẢO	BABA164WE13			
71	BABAWE16218	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE21			Unpaid
72	BABAIU16126	TRƯƠNG THANH THANH	THẢO	BABA16IU21			
73	BABAIU16187	NGUYỄN THỊ	THƠM	BABA16IU21			
74	BABAUH16043	TRẦN KIM	THUẬN	BABA16UH11			
75	BABAIU16189	PHAN THỊ MINH	THƯ	BABA16IU21			
76	BABAWE16130	NGUYỄN TRẦN MINH	THY	BABA164WE12			
77	BABAWE16153	HOÀNG NGỌC THANH	TRANG	BABA162WE11			Unpaid
78	BABAWE16058	HUỲNH THỊ DIỄM	TRANG	BABA164WE11			Unpaid
79	BABAUH16044	PHAN LÊ BẢO	TRÂM	BABA16UH21			
80	BABAWE16133	TRẦN NHƯ QUỲNH	TRẦN	BABA164WE12			
81	BABAWE16134	NGUYỄN DUY	TRÍ	BABA164WE12			Unpaid
82	BABAWE16224	NGUYỄN GIA	TRUNG	BABA164WE13			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Financial Accounting (BA184IU) - Credits: 4**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.302

Page 3

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAWE16041	HUỖNH MỸ UYÊN	BABA164WE11			
84	BABAWE16287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	BABA164WE13			
85	BABAWE16139	LÊ HUỖNH TƯỜNG VI	BABA164WE12			
86	BABANS16057	TRẦN QUANG VŨ	BABA16NS11			
87	BABAUH16083	DIỆP BẢO VY	BABA16UH11			
88	BABAWE16141	LÊ THỊ HUYỀN VY	BABA164WE21			
89	BABAIU16143	LÊ ANH XUÂN	BABA16IU21			
90	BABAWE16043	NGUYỄN HUỖNH PHÚC YÊN	BABA164WE11			

Total List: 90 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quantitative Methods for Finance (BA191IU) - Credits: 3
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15071	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	AN	BAFN15IU31			
2	BAFNIU15013	ĐÀO MAI	ANH	BAFN15IU11			
3	BAFNIU15122	PHẠM PHƯƠNG	ANH	BAFN15IU12			Unpaid
4	BAFNIU14028	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	BAFN14IU11			
5	BAFNIU14049	NGUYỄN NGỌC MINH	HIẾU	BAFN14CF2			
6	BAFNIU15182	VŨ XUÂN	HOÀNG	BAFN15IU22			Unpaid
7	BAFNIU15072	NGUYỄN GIA	KHOA	BAFN15IU11			Unpaid
8	BAFNIU14081	NGUYỄN HOÀNG	MINH	BAFN14IU31			
9	BAFNIU15059	LÊ TRẦN HÀ	MY	BAFN15CF			Unpaid
10	BAFNIU15109	NGUYỄN THỤY THU	NGÂN	BAFN15IU12			Unpaid
11	BAFNIU15101	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	BAFN15CF			
12	BAFNIU15104	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	BAFN15IU12			
13	BAFNIU14092	TRẦN HÀ	NGUYỄN	BAFN14CF2			Unpaid
14	BAFNIU16015	VÕ THỊ THANH	NHÀN	BAFN16IU31			
15	BAFNIU13248	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	BAFN13IU51			
16	BAFNIU15099	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	BAFN15IU12			
17	BAFNIU11141	BÙI MINH	QUÂN	BAFN11CF2			
18	BAFNIU15029	DƯƠNG THÀNH	TÂM	BAFN15IU21			Unpaid
19	BAFNIU13273	TRẦN QUYẾT	THANH	BAFN13IU11			Unpaid
20	BAFNIU13088	MAI THỊ NHƯ	THẢO	BAFN13CF1			Unpaid
21	BAFNIU14120	HÀ QUANG	THẮNG	BAFN14IU11			
22	BAFNIU15147	TRẦN HOÀNG	THƯ	BAFN15IU12			Unpaid
23	BAFNIU15106	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	BAFN15CF			
24	BAFNIU14158	UÔNG THỤY ANH	TRÂM	BAFN14CF1			
25	BAFNIU14173	VŨ THỦY	TÙNG	BAFN14CF1			
26	BAFNIU14188	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	VY	BAFN14CF2			
27	BAFNIU15187	VŨ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15CF			

Total List: 27 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Service Management (BA243IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14016	ĐỖ HOÀNG MAI	ANH	BABA14HM			
2	BABAIU14089	TRẦN DUNG	HẠNH	BABA14HM			Unpaid
3	BABAIU14360	HUỖNH THỊ THU	HIỀN	BABA14HM			
4	BABAIU14101	NGUYỄN THỊ	HOA	BABA14HM			
5	BABAIU14380	NGUYỄN VŨ TRUNG	HUY	BABA14HM			
6	BABAIU14352	BÙI XUÂN	HƯƠNG	BABA14HM			Unpaid
7	BABAIU14113	PHẠM THỊ NGỌC	HƯƠNG	BABA14HM			
8	BABAIU14122	TRẦN HOÀNG	KHANH	BABA14HM			
9	BABAIU14133	ĐỖ NGỌC TRÀ	LINH	BABA14HM			
10	BABAIU14390	PHẠM HOÀNG	LINH	BABA14IU21			
11	BABAIU15222	TRẦN MỸ	LINH	BABA15IU32			
12	BABAIU15011	ĐẶNG THỊ TỔ	LƯU	BABA15IU21			
13	BABAIU15226	TRẦN PHƯƠNG	MAI	BABA15HM			
14	BABAIU14160	TRẦN ĐÀO HOÀI	NAM	BABA14HM			Unpaid
15	BABAIU15115	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	BABA15HM			
16	BABAIU12215	VŨ TRẦN ANH	NGUYỄN	BABA12HM1			Unpaid
17	BABAIU14192	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	BABA14HM			Unpaid
18	BABAIU14202	CHÂU CHẤN	PHƯỚC	BABA14HM			
19	BABAIU14203	DIỆP HUỆ	PHƯƠNG	BABA14HM			
20	BABAIU15126	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	BABA15HM			
21	BABAIU14388	NGUYỄN ANH	QUÂN	BABA14IU11			
22	BABAIU15117	NGUYỄN HỒNG	QUYÊN	BABA15HM			
23	BABAIU14214	DƯƠNG NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	BABA14HM			
24	BABAIU12205	NGUYỄN ANH TUẤN	TÀI	BABA12HM1			
25	BABAIU15008	BÙI THỊ MINH	TÂM	BABA15IU31			
26	BABAIU14259	NGUYỄN ANH	THỨ	BABA14HM			
27	BABAIU14281	NGUYỄN XUÂN	TIẾN	BABA14HM			
28	BABAIU14282	TRẦN BẢO	TÍN	BABA14HM			
29	BABAIU15181	PHẠM GIA	TRANG	BABA15IU12			Unpaid
30	BABAIU14315	NGUYỄN THỊ KIM	UYÊN	BABA14HM			
31	BABAIU15274	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	BABA15IU32			Unpaid

Total List: 31 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Drug Design and Simulation (BT219IU) - Credits: 4**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.608

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14009	NGUYỄN NGỌC HOÀI	ÂN	BTBT14IU12			
2	BTBTIU14044	LÊ THỊ KIM	DUNG	BTBT14IU12			
3	BTBTIU14040	TRẦN THẾ PHƯƠNG	ĐÔNG	BTBT14IU22			
4	BTBTIU14051	ĐỖ TRỌNG	HẢI	BTBT14IU31			
5	BTBTIU14079	NGUYỄN VIỆT	HƯƠNG	BTBT14IU12			
6	BTBTIU13263	HỒ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BTBT13IU21			Unpaid
7	BTBTIU14105	TRẦN TÙNG	LÂM	BTBT14IU31			
8	BTBTIU13251	ĐẶNG CAO THÙY	LINH	BTBT13IU21			
9	BTBCIU14034	NGUYỄN BÁ	NGUYỄN	BTBC14IU31			
10	BTBTIU14153	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGUYỄN	BTBT14IU12			
11	BTBTIU14155	TRẦN THỊ KHÁNH	NGUYỄN	BTBT14IU22			
12	BTBTIU14179	HUỲNH HỒNG	PHÚC	BTBT14IU11			
13	BTBTIU14197	NGUYỄN HỒNG	SƠN	BTBT14IU11			
14	BTBCIU13001	NGUYỄN THÙY DUNG	THI	BTBC13IU41			
15	BTBTIU14284	TẠ KHÁNH	VĂN	BTBT14IU12			
16	BTBTIU14293	NGUYỄN NGỌC THÙY	VY	BTBT14IU11			

Total List: 16 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fish Classification (BTAR208IU) - Credits: 2

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B702

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU14091	NGUYỄN THÀNH AN	BTAR14IU11			
2	BTARIU14024	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG ANH	BTAR14IU11			
3	BTARIU15011	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	BTAR15IU11			
4	BTARIU15020	PHẠM HỒNG ANH	BTAR15IU11			
5	BTARIU15025	TRẦN YẾN ANH	BTAR15IU21			
6	BTARIU14090	NGUYỄN QUỐC BẢO	BTAR14IU11			Unpaid
7	BTARIU14029	LÊ LINH CHI	BTAR14IU11			
8	BTARIU14061	NGÔ KHÁNH DUY	BTAR14IU11			
9	BTARIU15033	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	BTAR15IU11			Unpaid
10	BTARIU15002	HUỖNH THỊ THÙY DƯƠNG	BTAR15IU11			
11	BTARIU15017	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BTAR15IU11			
12	BTARIU15007	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	BTAR15IU11			Unpaid
13	BTARIU15028	NGUYỄN DUY HƯNG	BTAR15IU21			
14	BTARIU15036	VÕ QUẾ HƯƠNG	BTAR15IU11			
15	BTARIU14003	TRẦN QUANG KHẢI	BTAR14IU31			Unpaid
16	BTARIU14034	TRẦN NGUYỄN THIÊN KIM	BTAR14IU11			
17	BTARIU14035	PHẠM NGUYỄN KHÁNH LINH	BTAR14IU11			
18	BTARIU14036	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NGA	BTAR14IU11			
19	BTARIU14038	CAO VĨNH NGUYỄN	BTAR14IU11			
20	BTARIU15023	TRẦN PHÚC NGUYỄN	BTAR15IU21			
21	BTARIU15044	PHAN ĐÌNH NHÂN	BTAR15IU11			
22	BTARIU15035	TRƯƠNG NGỌC THÙY NHI	BTAR15IU11			
23	BTARIU15004	LÊ HOÀNG NHƯ	BTAR15IU11			
24	BTARIU14039	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	BTAR14IU11			Unpaid
25	BTARIU14042	TRẦN BÙI TRÚC QUÂN	BTAR14IU11			
26	BTARIU14012	TRẦN LÊ ĐAN TÂM	BTAR14IU21			
27	BTARIU15015	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	BTAR15IU11			
28	BTARIU14045	PHẠM THỊ THƯ	BTAR14IU11			Unpaid
29	BTARIU15012	NGUYỄN NHẬT TÔN	BTAR15IU21			
30	BTARIU14048	NGUYỄN MAI TRÂM	BTAR14IU11			
31	BTARIU15030	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	BTAR15IU11			
32	BTARIU14087	PHẠM HỒNG PHƯỚC TÚ	BTAR14IU11			
33	BTARIU14056	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	BTAR14IU11			
34	BTARIU14085	TRẦN MINH TUẤN	BTAR14IU11			
35	BTARIU15014	NGUYỄN THANH VỸ	BTAR15IU11			

Total List: 35 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Organic Chemistry 2 (BTBC206IU) - Credits: 3

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU15049	PHAN MINH	ANH	BTBC15IU11			
2	BTBCIU15055	TRẦN HÀ PHƯƠNG	ANH	BTBC15IU11			
3	BTBCIU15053	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	ÁNH	BTBC15IU21			
4	BTBCIU15070	VĂN THỊ NGỌC	ÁNH	BTBC15IU11			
5	BTBCIU15035	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	BTBC15IU11			
6	BTBCIU15052	PHAN VIỆT	HÀ	BTBC15IU11			
7	BTBCIU15023	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ	HÀO	BTBC15IU21			
8	BTBCIU14009	ĐỖ THANH	HÒA	BTBC14IU11			
9	BTBCIU15062	VĂN MỸ	HỒNG	BTBC15IU11			
10	BTBCIU15043	NGUYỄN TRẦN THANH	HUYỀN	BTBC15IU11			
11	BTBCIU14015	HỒ TÚ	KHANH	BTBC14IU11			Unpaid
12	BTBCIU15022	NGUYỄN ĐẶNG MINH	KHANH	BTBC15IU11			
13	BTBCIU14021	NGUYỄN THIÊN	KIM	BTBC14IU11			
14	BTBCIU14025	TRẦN TỔNG KHÁNH	LINH	BTBC14IU11			
15	BTBCIU15029	NGUYỄN KHÁNH	LỘC	BTBC15IU11			
16	BTBCIU15001	BÙI NGUYỄN CÁC	LUYNH	BTBC15IU11			
17	BTBCIU15014	LÊ THÁI HOÀNG	MAI	BTBC15IU21			
18	BTBCIU14031	ĐỖ HỒNG	NGỌC	BTBC14IU21			
19	BTBCIU15019	NGÔ NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	BTBC15IU21			
20	BTBCIU15044	NGUYỄN TUYẾT HẠNH	NGUYỄN	BTBC15IU11			
21	BTBCIU15004	ĐỖ MINH	NGUYỆT	BTBC15IU21			
22	BTBCIU15046	PHẠM HỮU	NHỊ	BTBC15IU21			
23	BTBCIU14073	VÕ QUỲNH	NHƯ	BTBC14IU11			
24	BTBCIU15051	PHAN TUỜNG	NI	BTBC15IU11			
25	BTBCIU15024	NGUYỄN DƯƠNG THANH	PHONG	BTBC15IU11			
26	BTBCIU14041	NGUYỄN MAI	QUỲNH	BTBC14IU11			
27	BTBCIU15042	NGUYỄN TRẦN HỮU	TÀI	BTBC15IU11			Unpaid
28	BTBCIU15008	HỒ THÙY HẠNH	THẢO	BTBC15IU11			
29	BTBCIU14044	LÊ HỒ	THI	BTBC14IU11			
30	BTBCIU14062	LÊ THỊ TIẾN	THI	BTBC14IU21			Unpaid
31	BTBCIU15057	TRẦN THỊ KIM	THOA	BTBC15IU11			
32	BTBCIU14046	ĐỖ TRƯỞNG ANH	THƯ	BTBC14IU11			Unpaid
33	BTBCIU15030	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BTBC15IU11			
34	BTBCIU15034	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	BTBC15IU11			
35	BTBCIU15045	PHẠM ANH	THƯ	BTBC15IU11			
36	BTBCIU14063	LÊ ĐÌNH HOÀI	THƯƠNG	BTBC14IU21			
37	BTBCIU15036	NGUYỄN THỊ MỸ	TIẾN	BTBC15IU11			
38	BTBCIU15071	PHAN THỊ QUỲNH	TRANG	BTBC15IU11			
39	BTBCIU15037	NGUYỄN THỊ MỸ	TRINH	BTBC15IU11			
40	BTBCIU15021	NGUYỄN ĐÀM MINH	TRÚC	BTBC15IU11			
41	BTBCIU14072	LƯU THÀNH	TRUNG	BTBC14IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Organic Chemistry 2 (BTBC206IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L101

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBCIU15063	VÕ THỊ LỆ	UYỄN	BTBC15IU11			
43	BTBCIU14068	LÂM TƯỜNG	VÂN	BTBC14IU11			
44	BTBCIU15069	LÊ TRẦN THẢO	VY	BTBC15IU11			Unpaid

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Nutritional Biochemistry (BTBC311IU) - Credits: 4**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.303

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU14065	NGÔ THỊ THU	AN	BTBC14IU21			
2	BTBCIU14001	PHAN THANH NHƯ	AN	BTBC14IU11			
3	BTBCIU14069	LÊ TRẦN BẢO	CHÂU	BTBC14IU11			
4	BTBCIU14003	VŨ THỊ LINH	CHI	BTBC14IU11			
5	BTBCIU14014	VŨ ĐỨC	HUY	BTBC14IU21			Unpaid
6	BTBCIU14061	TRẦN HOÀNG TUẤN	KHẢI	BTBC14IU21			
7	BTBCIU14018	VÕ QUỲNH	KHIÊM	BTBC14IU11			
8	BTBCIU14023	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	BTBC14IU11			
9	BTBCIU14059	HUỲNH KIM BẢO	NHI	BTBC14IU11			Unpaid
10	BTBCIU14035	NGUYỄN THỊ TÚ	NHƯ	BTBC14IU21			
11	BTBCIU14036	TRƯƠNG NGỌC HỒNG	PHỤNG	BTBC14IU11			
12	BTBCIU14066	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	PHƯƠNG	BTBC14IU11			
13	BTBCIU14056	ĐẶNG QUỲNH	SA	BTBC14IU11			Unpaid
14	BTBCIU14042	LÊ NGUYỄN KIM	THANH	BTBC14IU11			
15	BTBCIU14043	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BTBC14IU11			
16	BTBCIU14067	HUỲNH NGỌC	THÙY	BTBC14IU11			
17	BTBCIU15031	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BTBC15IU21			
18	BTBCIU13002	TRỊNH NGỌC ANH	THƯ	BTBC13IU11			
19	BTBCIU15018	MAI THỊ TUYẾT	TRINH	BTBC15IU11			
20	BTBCIU14049	PHẠM THANH	TRÚC	BTBC14IU11			Unpaid
21	BTBCIU16005	HUỲNH HỮU THẢO	TRUNG	BTBC16IU31			
22	BTBCIU14050	HỒ THANH	TUYỀN	BTBC14IU21			Unpaid
23	BTBCIU14051	NGUYỄN TƯỜNG	VĨNH	BTBC14IU31			
24	BTBCIU14071	PHẠM NGỌC THÙY	VY	BTBC14IU11			
25	BTBCIU14055	PHAN LÊ ĐAN	YÊN	BTBC14IU11			

Total List: 25 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Data mining in Supply Chain (IS066IU) - Credits: 3
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L102

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15098	TRẦN ĐÌNH	DUY	IELS15IU11			
2	IELSIU14017	HUỖNH QUỐC	GIA	IELS14IU21			
3	IELSIU15085	PHẠM NGỌC MINH	HÀO	IELS15IU11			
4	IELSIU15079	NGUYỄN TRUNG	HẬU	IELS15IU11			
5	IELSIU14026	ĐỖ SỸ	HOÀNG	IELS14IU22			
6	CECEIU14042	LÝ TUẤN	HUY	CECE14IU31			
7	IELSIU14111	DƯƠNG VẠN MỸ	LINH	IELS14IU32			
8	IELSIU14045	THÁI NGUYỄN KIỀU	MY	IELS14IU21			
9	IELSIU15043	LÊ THÀNH	NGHĨA	IELS15IU31			
10	IELSIU14048	HUỖNH NHƯ	NGỌC	IELS14IU11			
11	IELSIU15048	LƯU THIÊN	NHÂN	IELS15IU11			
12	IELSIU14054	NGUYỄN MINH	NHẬT	IELS14IU22			
13	IELSIU14055	NGÔ THỊ TÚ	NHI	IELS14IU22			
14	IELSIU14061	TRẦN MINH	PHÚC	IELS14IU21			
15	IELSIU14063	PHẠM NGÔ THỊ	PHƯƠNG	IELS14IU12			
16	IELSIU15050	MAI TRÚC	QUỲNH	IELS15IU31			
17	IELSIU14073	TRẦN THU	THẢO	IELS14IU21			
18	IELSIU14076	PHẠM THỊ MỸ	THƠM	IELS14IU11			
19	IELSIU15008	ĐẶNG NGỌC THẢO	THY	IELS15IU31			
20	IELSIU14081	NGUYỄN THỦY	TIÊN	IELS14IU32			
21	IELSIU14091	LÂM KHÁNH	TRÌNH	IELS14IU11			Unpaid
22	IELSIU14094	TRẦN VŨ NHẬT	TRUNG	IELS14IU32			

Total List: 22 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16062	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	BABA164WE11			
2	BABAIU15281	HOÀNG MẠNH	ANH	BABA15IU21			
3	BABAIU16049	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	BABA16IU21			
4	BAFNIU16032	TRỊNH NHẬT HOÀNG	ANH	BAFN16IU11			
5	BABAAU16013	NGUYỄN KHÁNH	BÌNH	BABA16AU11			
6	BABAWE16247	NGUYỄN LÊ NHÃ	CA	BABA164WE22			
7	BABAWE16073	LÊ NGỌC MINH	CHÂU	BABA164WE11			
8	BABAWE16046	NGUYỄN THỊ ANH	CHI	BABA164WE21			
9	BABAIU15235	TRẦN THỊ LINH	CHI	BABA15IU12			
10	BAFNIU15172	VÕ LOAN	CHI	BAFN15IU12			
11	BABAWE16174	VŨ ĐẶNG LINH	CHI	BABA164WE21			
12	BABAWE16275	HOÀNG THỊ	CHINH	BABA164WE22			
13	BABAIU15053	LÂM VIỆT	CƯỜNG	BABA15IU11			
14	BABAAU16001	PHAN MINH	CƯỜNG	BABA16AU21			
15	BABAWE16276	VÕ DUY	CƯỜNG	BABA164WE22			Unpaid
16	BABAAU16002	NGUYỄN HUY THỦY	DUNG	BABA16AU21			
17	BABAWE16231	THÁI LÊ THẢO	DUYÊN	BABA164WE13			
18	BABAWE16052	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	BABA164WE21			
19	BAFNIU15091	NGUYỄN NGỌC MINH	ĐAN	BAFN15IU21			Unpaid
20	BABAIU15012	ĐẶNG VĨ	ĐẠT	BABA15IU11			
21	BABAWE15358	TRẦN PHÁT	ĐẠT	BABA153WE21			Unpaid
22	BABAIU16155	LƯƠNG NGỌC	ĐIỆP	BABA16IU31			
23	BABAIU16063	NGUYỄN BÁ MINH	ĐỨC	BABA16IU31			
24	BABAWE16078	LÊ NGỌC	HÀ	BABA164WE21			
25	BAFNIU15098	NGUYỄN THANH	HẢI	BAFN15CF			
26	BABAWE16282	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	BABA164WE13			
27	BAFNIU16116	TRƯƠNG THANH	HẰNG	BAFN16IU31			
28	BABAWE15309	NGUYỄN THỊ THÚY	HIỀN	BABA15WE11			
29	BABAIU16159	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	BABA16IU31			
30	BABAIU15175	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	BABA15IU12			
31	BABAWE16240	NGUYỄN THẢO MINH	HOÀNG	BABA164WE13			
32	BAFNIU15118	PHẠM MINH	HOÀNG	BAFN15IU12			
33	BABAWE16241	PHẠM KHÁNH	HƯNG	BABA164WE22			
34	BABAWE16088	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	HƯƠNG	BABA164WE21			
35	BAFNIU15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			
36	BABAIU16163	ĐẶNG THỊ KIM	KHÁNH	BABA16IU21			
37	CECEIU12035	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	CECE12IU41			
38	BABAAU16015	NGUYỄN ĐIỀU MINH	KHUÊ	BABA16AU11			
39	BABAAU16008	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BABA16AU11			
40	BAFNIU15139	PHAN THỊ MỸ	LINH	BAFN15IU22			
41	BABAWE16292	TẶNG NGỌC KHÁNH	LINH	BABA164WE21			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW16095	TRẦN ĐOÀN THỊ KHÁNH	LINH	BABA164WE21			
43	BABAW16096	TRẦN PHƯƠNG	LINH	BABA164WE21			
44	BAFNIU15179	VÕ TUYẾT	LINH	BAFN15IU12			Unpaid
45	BABAW16098	NGUYỄN HOÀNG	LONG	BABA164WE21			
46	BABAW16024	NGUYỄN MAI	MINH	BABA164WE11			
47	BABAIU16090	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	BABA16IU31			
48	ITITIU15067	PHẠM NGUYỄN	NAM	ITIT15IU21			
49	BAFNIU15129	PHẠM THU	NGÀ	BAFN15IU12			Unpaid
50	BAFNIU16120	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	BAFN16IU21			
51	BABAIU16093	NGUYỄN TƯỜNG GIA	NGHI	BABA16IU21			
52	BABAW16103	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	BABA164WE21			
53	BAFNIU15085	NGUYỄN MINH	NGỌC	BAFN15CF			Unpaid
54	BAFNIU16014	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	BAFN16IU11			
55	BABAW15314	ĐỖ QUANG	NHẬT	BABA154WE21			
56	BABAAU16010	NGUYỄN THỊ XUÂN	NHI	BABA16AU21			
57	BABAIU16176	PHAN PHẠM UYÊN	NHI	BABA16IU21			
58	BABAIU16017	NGUYỄN PHAN TỔ	NHƯ	BABA16IU31			
59	BABAIU16104	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	BABA16IU31			
60	BABAW16115	ĐỖ HOÀNG MINH	PHÚC	BABA164WE31			
61	BABAW15319	LÊ THIÊN	PHÚC	BABA15WE21			
62	BABAIU15230	TRẦN TẤN	PHÚC	BABA15IU32			Unpaid
63	BABAW14134	MAI NHỰT	QUANG	BABA144WE11			
64	BABAIU15179	PHẠM ĐĂNG	QUANG	BABA15BM			
65	BAFNIU16069	TRẦN DUY	QUANG	BAFN16IU11			
66	BABAIU16112	LÊ NGUYỄN ANH	QUÂN	BABA16IU31			
67	BAFNIU15191	MAI TRẦN NHƯ	QUỲNH	BAFN15IU11			
68	BABAW16309	HỒ THỰC XUÂN	THANH	BABA164WE21			
69	BABAW16032	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BABA164WE11			
70	BABAIU16122	VÕ NGỌC BẢO	THANH	BABA16IU31			Unpaid
71	BABAW15305	VÕ NGUYỄN THANH	THANH	BABA154WE21			
72	BABAW16236	PHAN NGUYỄN HẢI	THÀNH	BABA164WE22			
73	BABAIU16009	NGUYỄN HUỲNH THANH	THẢO	BABA16IU31			
74	BABAW16034	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	BABA164WE11			
75	BAFNIU15185	TRẦN THẠCH	THẢO	BAFN15IU12			
76	BABAIU16186	TRỊNH VŨ ANH	THI	BABA16IU31			
77	BABAIU16132	ĐÌNH THỊ ÁNH	THÙY	BABA16IU11			Unpaid
78	BABAAU16014	NGUYỄN MẠNH MINH	THƯ	BABA16AU21			
79	BABAIU15137	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	BABA15IU11			Unpaid
80	BABAIU16133	PHAN CẨM	TIÊN	BABA16IU31			
81	BABAW16037	PHAN VÕ THỦY	TIÊN	BABA164WE21			
82	BAFNIU16119	NGUYỄN LÊ THÙY	TRANG	BAFN16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAIU15242	TRẦN TÚ	TRÂM	BABA15IU12			
84	BABAIU15254	TRƯƠNG TÚ	TRÂM	BABA15IU32			Unpaid
85	BABAW16038	LÊ TRIỆU QUẾ	TRÂN	BABA164WE11			Unpaid
86	BABAIU15063	LÊ MINH	TRIẾT	BABA15BM			
87	BABAW16040	PHẠM NHẢ	TRÚC	BABA164WE11			
88	BABAIU15068	LÊ NGUYỄN VIỆT	TUẤN	BABA15IU11			
89	BABAIU15271	VŨ THỊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			
90	BABAW16322	NGUYỄN THÁI	UYỄN	BABA164WE21			
91	BAFNIU16081	NGUYỄN TRƯƠNG THỰC	UYỄN	BAFN16IU31			
92	BABAIU15097	MAI TUẤN	VŨ	BABA15IU11			
93	BABAIU15045	HUỲNH NGỌC ÁI	VY	BABA15IU11			
94	BAFNIU16085	LÊ THANH	VY	BAFN16IU31			
95	BABAW16229	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	VY	BABA164WE22			
96	BABAIU16206	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	BABA16IU31			
97	BABAIU15227	TRẦN PHƯƠNG	VY	BABA15IU12			
98	BABAW16044	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	BABA164WE11			
99	BAFNIU15177	VŨ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15IU22			

Total List: 99 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 09:45 **Room:** L110

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU17043	LÊ PHÚC HOÀNG	ANH	BEBE17IU31			
2	BAFN16005	ĐIỀU NGỌC	DIỆP	BAFN16IU11			
3	BAFN16006	TRƯƠNG THÚY	DUY	BAFN16IU11			
4	BTBCIU16041	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HẰNG	BTBC16IU11			
5	BEBEIU17017	NGUYỄN MAI THANH	HIỀN	BEBE17IU31			
6	BTBTIU15053	LÊ THÁI MINH	HOÀNG	BTBT15IU11			Unpaid
7	CECEIU15030	THÁI QUỐC	HUY	CECE15IU11			
8	BTBTIU16076	PHẠM NGỌC THÁI	HUYỀN	BTBT16IU11			
9	BABAIU16033	DƯƠNG THỊ TRÚC	HƯƠNG	BABA16IU11			
10	BABAW14300	HỒ QUANG	KHẢI	BABA144WE11			
11	BEBEIU17019	NGUYỄN ĐỨC DUY	KHANG	BEBE17IU31			
12	BABAIU15019	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	BABA15IU11			
13	ITITIU16039	VŨ THANH SƠN	LÂM	ITIT16NE1			
14	BTBCIU15061	TRƯƠNG PHÚ	LỄ	BTBC15IU11			
15	BEBEIU17026	LÊ HOÀNG NHẬT	NAM	BEBE17IU31			
16	BEBEIU17014	BÙI KHÁNH	NGỌC	BEBE17IU31			
17	BTBTIU16003	LẠI ĐÌNH	NHÂN	BTBT16IU11			
18	BEBEIU17012	VÕ TRÍ	NHÂN	BEBE17IU31			
19	BTBTIU16107	ĐẶNG HOÀNG	NHẬT	BTBT16IU11			
20	BAFN16016	NGÔ THỰC	NHI	BAFN16IU21			
21	BAFN16121	TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	BAFN16IU11			
22	BEBEIU17004	NGUYỄN LÂM	QUANG	BEBE17IU31			
23	ITITIU16050	NGUYỄN TỔ	QUYÊN	ITIT16CS1			Unpaid
24	BTFTIU16050	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	BTFT16IU11			
25	BEBEIU17028	NGUYỄN HUY	THỊNH	BEBE17IU31			
26	BTBTIU16131	LÊ NGỌC ANH	THỨ	BTBT16IU11			
27	BTBTUN17049	NGUYỄN LÊ MINH	THỨ	BTBT17UN31			
28	BAFN16020	LÂM TRẦN BẢO	THY	BAFN16IU11			
29	BEBEIU17005	PHẠM THỊ NHƯ	TRANG	BEBE17IU31			
30	BEBEIU17006	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BEBE17IU31			
31	BAFN16077	TRẦN NGỌC BẢO	TRẦN	BAFN16IU11			
32	BEBEIU17003	DƯƠNG ĐÌNH	TRỌNG	BEBE17IU31			
33	BAFN16023	LÊ KHẮC	TUẤN	BAFN16IU11			
34	BAFN16112	PHẠM THỊ BÍCH	VÂN	BAFN16IU11			Unpaid
35	BEBEIU17009	TRẦN KHÁNH	VINH	BEBE17IU31			
36	BAFN16115	LÊ NHƯ	Ý	BAFN16IU11			

Total List: 36 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** L104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUH17064	ĐỖ NGUYỄN MINH	ANH	BABA17UH31			
2	ITITRG16002	HOÀNG ĐỨC	ANH	ITIT16RG11			
3	BABANS17081	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BABA17NS31			
4	BABANS17015	PHẠM QUANG	ANH	BABA17NS31			Unpaid
5	BABAWE16307	TẠ THỊ KIM	ANH	BABA16WE31			Unpaid
6	BABAUH17098	TRỊNH MINH	ANH	BABA17UH31			
7	BAFN1U17059	BÙI NGỌC	ÁNH	BAFN17IU31			
8	BTBT1U15140	TRẦN LÊ DIỆU	BÌNH	BTBT15IU12			Unpaid
9	BABAUH17053	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	BABA17UH31			
10	ITIT1U16018	NGUYỄN CÔNG	DANH	ITIT16CS1			
11	BAFN1U16007	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	BAFN16IU11			
12	BAFN1U17024	TRẦN TRUNG	ĐỨC	BAFN17IU11			
13	BABAIU16157	VÕ MINH	GIAO	BABA16IU11			
14	BABANS17009	LƯU NGUYỄN THÚY	HẠNH	BABA17NS31			
15	BTBT1U14063	VƯƠNG MỸ	HẢO	BTBT14IU11			
16	BABANS17045	TRẦN NGỌC TUYẾT	HẰNG	BABA17NS21			Unpaid
17	BABANS17003	HÀ CHÍ	HÙNG	BABA17NS31			
18	BAFN1U17021	HUỖNH QUANG	HUY	BAFN17IU31			
19	BAFN1U17003	PHAN THANH	HUYỀN	BAFN17IU31			
20	BABAUH17052	ĐÌNH XUÂN	HỨNG	BABA17UH31			
21	BAFN1U17011	NGUYỄN AN	HỨNG	BAFN17IU31			
22	BABANS17014	LÊ NGỌC BẢO	KHANG	BABA17NS31			
23	CECEIU13062	VÕ ĐĂNG	KHOA	CECE13IU21			
24	BABANS17012	VÕ LƯƠNG MINH	KHUÊ	BABA17NS31			Unpaid
25	BAFN1U17001	HỒ THỊ TUYẾT	LIÊN	BAFN17IU31			
26	BAFN1U17015	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	LINH	BAFN17IU31			
27	BTBT1U15106	NGUYỄN THỊ TÚ	MINH	BTBT15IU12			
28	BABANS17006	TRẦN HỒNG PHƯƠNG	NGHI	BABA17NS31			
29	BAFN1U17008	LÂM HOÀNG	NGUYỄN	BAFN17IU31			Unpaid
30	BAFN1U17052	LÊ NGUYỄN THANH	NHI	BAFN17IU31			
31	MAMAIU16019	NGUYỄN VĂN	PHONG	MAMA16IU11			
32	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IU11			
33	BABAWE15053	ĐỖ BÁCH THẠCH	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
34	BAFN1U17035	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	BAFN17IU31			
35	BABANS17019	PHAN TRƯỜNG	THỊNH	BABA17NS31			
36	BABAUH17054	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	BABA17UH31			
37	BABANS17084	ĐẶNG THÙY	TRÂM	BABA17NS31			
38	BABAUH16045	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	BABA16UH11			Unpaid
39	BAFN1U17010	TRẦN NGUYỄN MINH	TRÍ	BAFN17IU31			Unpaid
40	BTFT1U15018	KHỔNG MINH	TRIẾT	BTFT15IU11			
41	BABANS17083	NGÔ VIỆT	TRÚC	BABA17NS21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** L104

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFN1U17034	NGÔ VÕ MINH	TÚ	BAFN17IU31			
43	BAFN1U17007	TÔN NỮ VŨ	UYÊN	BAFN17IU31			
44	BABAIU15240	TRẦN THÙY TÚ	UYÊN	BABA15IU22			
45	BABANS17029	HÀ VŨ PHƯƠNG	VY	BABA17NS31			
46	BABAIU15045	HUỖNH NGỌC ÁI	VY	BABA15IU11			

Total List: 46 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Applied Linear Algebra (MA027IU) - Credits: 2

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU16044	HUỖNH CHÂU PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
2	IELSIU16117	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	IELS16IU31			
3	IELSIU16046	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ANH	IELS16IU21			
4	IELSIU16119	VŨ LÊ ĐIỂM	ANH	IELS16IU21			
5	IELSIU15009	ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG	ÂN	IELS15IU11			Unpaid
6	EEEEIU16042	LÊ GIA	BẢO	EEEE16IU11			
7	IEIEIU15024	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	BẢO	IEIE15IU11			
8	IELSIU16121	NGUYỄN KIM	BÔI	IELS16IU11			
9	IELSIU16049	HUỖNH HỌC	CĂN	IELS16IU21			Unpaid
10	IELSIU16050	TRƯƠNG NGUYỄN DUY	CHƯƠNG	IELS16IU21			
11	IEIEIU16005	CHÂU TUẤN	CƯỜNG	IEIE16IU11			
12	IELSIU16155	ĐỖ THỊ KIM	DUNG	IELS16IU31			
13	IELSIU16051	NGUYỄN BẢO	DUY	IELS16IU21			
14	IELSIU16150	NGUYỄN TRI MINH	DUY	IELS16IU31			
15	EEEEIU15032	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	EEEE15IU11			Unpaid
16	EEEEIU15016	LÊ CÁT	HẢI	EEEE15IU21			Unpaid
17	IEIEIU15065	TRẦN TUẤN	HẢI	IEIE15IU31			Unpaid
18	IELSIU16056	VÕ ĐÌNH	HẢI	IELS16IU21			
19	IELSIU16057	LÊ TRẦN NGỌC	HÂN	IELS16IU21			
20	IELSIU16060	ĐỖ ĐỨC NHÂN	HẬU	IELS16IU21			
21	EEEEIU16015	NGUYỄN MINH	HẬU	EEEE16IU11			
22	IEIEIU16079	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE16IU31			
23	IELSIU16062	LÊ	HOÀNG	IELS16IU21			
24	EEEEIU15063	TRƯƠNG TRỌNG	HUY	EEEE15IU11			Unpaid
25	IEIEIU16080	NGUYỄN BÍCH KIM	HƯƠNG	IEIE16IU21			
26	EEEEIU15056	TRẦN HOÀNG	KHANG	EEEE15IU11			Unpaid
27	IELSIU16133	VŨ LÊ MAI	KHANH	IELS16IU21			
28	IELSIU15011	DIỆP TỬ	KHÔI	IELS15IU31			Unpaid
29	EEEEIU16092	LÊ TUẤN	KHÔI	EEEE16IU11			
30	IELSIU16156	NGUYỄN HUỖNH DUY	KHÔI	IELS16IU31			
31	IELSIU16067	CHÂU KHÁNH	LINH	IELS16IU21			
32	EEEEIU15022	LÊ THỊ THÙY	LINH	EEEE15IU11			
33	IEIEIU16082	TÔ TIỂU	LINH	IEIE16IU11			
34	IELSIU16069	TRẦN NGUYỄN NGỌC	LINH	IELS16IU21			
35	EEEEIU15006	ĐỖ HOÀNG	LONG	EEEE15IU11			
36	IEIEIU16083	BÙI ANH	MINH	IEIE16IU21			
37	IEIEIU16011	HỨA QUANG	MINH	IEIE16IU11			
38	EEEEIU16024	NGUYỄN HOÀNG	MINH	EEEE16IU11			
39	IELSIU16075	NGÔ THANH	NGÂN	IELS16IU31			
40	IELSIU16076	LÊ THANH	NGHĨA	IELS16IU21			
41	IEIEIU16050	PHẠM ĐẶNG	NGHĨA	IEIE16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Applied Linear Algebra (MA027IU) - Credits: 2**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.301

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU16033	HUỖNH THỊ MỸ	NGỌC	IELS16IU11			
43	IELSIU16136	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IELS16IU21			
44	IEIEIU16012	NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IEIE16IU11			
45	IELSIU15117	PHAN THỊ HỒNG	NGỌC	IELS15IU21			
46	IELSIU16010	PHAN PHÚ	NGUYỄN	IELS16IU21			
47	IELSIU16078	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	IELS16IU31			
48	IELSIU16001	THÁI TRÍ	NHÂN	IELS16IU31			
49	IEIEIU16013	ĐÌNH HỒ	NHẬT	IEIE16IU11			
50	IEIEIU16056	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	IEIE16IU11			

Total List: 50 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.307

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU14001	ĐOÀN PHÚ	AN	ITIT14CS1			
2	BEBE16061	NGÔ TUẤN	AN	BEBE16IU11			
3	BEBE16136	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	AN	BEBE16IU11			
4	IEIEIU17005	CHÂU TUẤN	ANH	IEIE17IU31			
5	BTBTUN16035	ĐỖ TRẦN QUỲNH	ANH	BTBT16UN11			
6	BTBCIU16008	HOÀNG NGUYỄN MINH	ANH	BTBC16IU11			
7	IEIEIU17057	LÊ KHẮC KIỀU	ANH	IEIE17IU31			
8	BTFTIU16037	LÊ THỊ NGỌC	ANH	BTFT16IU11			
9	IELSIU17046	MAI TỬ NGỌC	ANH	IELS17IU31			
10	IELSIU17022	NGUYỄN HOÀNG VÂN	ANH	IELS17IU31			
11	BTBTIU13005	TRẦN TRÂM	ANH	BTBT13IU21			
12	EEACIU15041	TRẦN TUẤN	ANH	EEAC15IU21			Unpaid
13	IELSIU17064	LƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	IELS17IU31			
14	BTARIU13066	TRẦN HOÀNG HOÀI	BẢO	BTAR13IU11			Unpaid
15	IEIEIU17051	TRẦN QUỐC	BẢO	IEIE17IU31			
16	BTFTIU15034	MAI TRỊNH THANH	CHI	BTFT15IU11			
17	EEEEUN14004	TRỊNH TRẦN VƯƠNG	CHÍNH	EEEE14UN11			Unpaid
18	BTBCIU16037	ĐÀO VĂN	CHUNG	BTBC16IU11			
19	ITITIU15020	LÊ NGỌC	DIỆP	ITIT15CS1			
20	IELSIU17011	VÕ ĐÌNH	DOÃN	IELS17IU31			
21	IELSIU17108	HỒ CHÂU BẢO	DUNG	IELS17IU31			
22	IELSIU17033	NGUYỄN THẢO	DUNG	IELS17IU31			
23	ITITIU15097	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	ITIT15CS1			Unpaid
24	EEEEIU15010	DƯƠNG PHƯƠNG	DUY	EEEE15IU11			
25	IEIERG17002	LÊ NGUYỄN HỒNG	DUYÊN	IEIE17RG31			
26	CECEIU16004	VÕ PHẠM MINH	ĐĂNG	CECE16IU11			
27	EEEEUN15001	NGUYỄN HUỲNH	ĐỨC	EEEE15UN11			
28	CECEIU17051	PHẠM MINH	ĐỨC	CECE17IU21			
29	BEBE1617075	TRƯƠNG AN	ĐỨC	BEBE17IU31			
30	IELSIU17010	ĐẶNG KIỀU	GIANG	IELS17IU31			
31	IELSIU16026	LÊ NGỌC BẢO	GIANG	IELS16IU11			
32	IELSIU17059	NGUYỄN NGỌC TRÚC	GIANG	IELS17IU31			
33	BTBTIU16211	NGUYỄN PHẠM CHÂU	GIANG	BTBT16IU21			
34	BTBTIU15017	ĐỖ THỊ NGỌC	GIÀU	BTBT15IU11			
35	ITITIU16087	ĐÀM PHI	HẢI	ITIT16IU21			
36	BEBE1616070	NGUYỄN TRỌNG	HẢI	BEBE16IU11			
37	BEBE1616072	THẦN THU	HẰNG	BEBE16IU11			
38	IELSIU17003	LƯƠNG BẢO	HÂN	IELS17IU31			
39	BTFTIU13023	TIÊU THỊ NGỌC	HÂN	BTFT13IU11			
40	IEIEIU17013	PHAN THANH	HẬU	IEIE17IU31			
41	IELSIU16027	LÊ THỊ THẢO	HIỀN	IELS16IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.307

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BEBE16074	BÙI THỊ XUÂN	HÒA	BEBE16IU11			
43	IELSIU16028	PHẠM LÊ BÁCH	HỢP	IELS16IU11			
44	CECEIU16038	DƯƠNG HOÀNG	HUY	CECE16IU11			
45	CECEIU15017	NGUYỄN BÁ	HUY	CECE15IU11			
46	IEIEIU17037	VÕ TRẦN NHẬT	HUY	IEIE17IU31			
47	BTARIU16022	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	BTAR16IU11			
48	ITITWE15007	DƯƠNG BẢO	HƯNG	ITIT15WE11			
49	IEIEIU17068	TRẦN THUẬN	HƯNG	IEIE17IU31			
50	CECEIU16010	NGUYỄN CHÍ	KHANG	CECE16IU11			
51	IELSIU17037	TRƯƠNG NGỌC LÊ	KHANH	IELS17IU31			
52	CECEIU16013	LÊ ĐỨC ĐĂNG	KHOA	CECE16IU11			
53	BEBE16079	LÊ NGUYỄN MẠNH	KHOA	BEBE16IU11			
54	IEIERG17001	NGUYỄN HUỖNH ĐĂNG	KHOA	IEIE17RG21			
55	ITITIU16101	TRẦN ĐỨC	KHOA	ITIT16CS1			
56	BTARIU16025	NGUYỄN THỊ THANH	LAM	BTAR16IU11			
57	BTARIU16028	NGUYỄN HỒ PHÚC	LONG	BTAR16IU11			
58	CECEIU16016	TRẦN VĨNH TẤN	LỘC	CECE16IU11			
59	IELSIU17053	HOÀNG CHÂU KHÁNH	LY	IELS17IU31			
60	IELSIU17119	NGUYỄN HẢI YẾN	LY	IELS17IU31			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A1.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU17022	PHAN HOÀNG THIÊN	AN	BTBC17IU31			
2	IELSIU17048	ĐOÀN NGUYỄN LAN	ANH	IELS17IU21			
3	IELSIU17001	LÊ TRẦN PHƯƠNG	ANH	IELS17IU21			
4	IELSIU17047	NGÔ HOÀNG MINH	ANH	IELS17IU21			
5	ITITIU17055	PHẠM NGỌC ĐỨC	ANH	ITIT17IU31			
6	BTBTIU17066	TÔ MINH	ANH	BTBT17IU31			
7	IELSIU17041	LÊ PHẠM HỒNG	ÂN	IELS17IU21			
8	BTBTWE17005	LÝ GIA	BẢO	BTBT17WE31			
9	IEIEIU17073	TRẦN PHÚC	BẢO	IEIE17IU21			
10	IELSIU17029	TRẦN LÊ HUY	CẢNH	IELS17IU21			
11	IELSIU17039	TRẦN NGUYỄN TRẦN	CHÂU	IELS17IU21			
12	EEACIU17005	BÙI XUÂN	CƯỜNG	EEAC17IU31			
13	EEEEUN17001	VŨ ANH	DŨNG	EEEE17UN31			Unpaid
14	ITITIU17095	CAO NGUYỄN HẢI	DUY	ITIT17IU31			
15	IEIEIU17001	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	IEIE17IU21			
16	ITITIU17047	VŨ NHẬT	DUY	ITIT17IU31			
17	IEIEIU17049	TẠ ÁNH	DƯƠNG	IEIE17IU21			
18	BTBTIU17027	NGUYỄN PHÚ HẢI	ĐĂNG	BTBT17IU31			
19	IELSIU17012	HỒ PHƯƠNG	DIỄN	IELS17IU21			
20	IELSIU17005	HỒ ANH PHÚ	ĐÔN	IELS17IU21			
21	IELSIU17054	HUỖNH NGỌC	HẢI	IELS17IU21			
22	EEACIU17019	NGUYỄN THỊ ÁI	HẠNH	EEAC17IU31			
23	IEIEIU17055	LÊ ANH	HÀO	IEIE17IU21			
24	ITITIU17027	LI HY	HÀO	ITIT17IU31			
25	EEEEIU17005	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HÀO	EEEE17IU31			
26	IEIEIU17059	ĐỖ NGỌC	HÂN	IEIE17IU21			
27	IEIEIU17012	DƯƠNG MINH	HIỀN	IEIE17IU21			
28	ITITSB17004	NGUYỄN TRẦN CHÍ	HIẾU	ITIT17SB31			
29	IEIEIU17043	TRƯƠNG VIỆT	HOÀNG	IEIE17IU21			
30	ITITWE17012	NGUYỄN THỊ MINH	HUỆ	ITIT17WE31			
31	IEIEIU17052	LÊ	HUY	IEIE17IU21			
32	IELSIU17024	LÊ ĐÌNH QUỐC	HUY	IELS17IU21			
33	EEEEIU17035	NGUYỄN QUANG	HUY	EEEE17IU31			
34	EEACIU17002	NGUYỄN TIẾN	HUY	EEAC17IU31			
35	IELSIU17105	TRƯƠNG MINH	HUYỀN	IELS17IU21			
36	BTBTIU17042	HUỖNH HỒNG THIÊN	HƯƠNG	BTBT17IU31			
37	IELSIU17121	TRƯƠNG CẨM	HƯƠNG	IELS17IU21			
38	IEIEIU17047	LÊ THỊ TUYẾT	KHA	IEIE17IU21			
39	IELSIU17065	TRẦN VÕ AN	KHANG	IELS17IU11			
40	BTFTIU17038	NGUYỄN ĐAN THỰC	KHANH	BTFT17IU31			
41	BTFTIU17012	NGUYỄN PHƯƠNG	KHANH	BTFT17IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A1.309

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU17032	NGUYỄN MINH	KHÔI	IELS17IU21			
43	EEEEIU17030	NGUYỄN QUỐC MINH	KHÔI	EEEE17IU31			
44	IEIEIU17007	PHẠM BÍCH	KHUÊ	IEIE17IU21			
45	EEACIU17011	NGUYỄN MẠNH	KHƯƠNG	EEAC17IU31			
46	ITITIU17040	LÊ TUẤN	KIỆT	ITIT17IU31			
47	EEEEIU17020	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	EEEE17IU31			
48	IELSIU17082	PHAN THÚY QUỲNH	LAN	IELS17IU21			
49	EEEEIU17027	CAO THANH	LÂM	EEEE17IU31			
50	IELSIU17036	NGUYỄN TRẦN QUANG	LINH	IELS17IU21			
51	IELSIU17043	VÕ YẾN	LINH	IELS17IU21			
52	IEIEIU17016	HUỲNH SƠN BẢO	LONG	IEIE17IU21			
53	IEIEIU17026	TRƯƠNG XUÂN	LỘC	IEIE17IU21			
54	IEIEIU17004	NGUYỄN TIẾN	MÃN	IEIE17IU21			
55	IEIEIU17066	HỒ THẢO	MIÊN	IEIE17IU21			
56	EEEEIU17043	HUỲNH VŨ ANH	MINH	EEEE17IU31			
57	ITITWE17006	LÊ ANH	MINH	ITIT17WE31			
58	IELSIU17077	LÊ PHẠM HIẾU	NGÂN	IELS17IU21			
59	IEIEIU17067	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	IEIE17IU21			
60	IELSIU17093	ĐẶNG HUỲNH MINH	NGHĨA	IELS17IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTFTIU16016	HỒ HÀ	MI	BTFT16IU11			
2	IEIEIU17035	ĐẶNG HOÀNG	MINH	IEIE17IU31			
3	IEIEIU17041	LÊ ANH	MINH	IEIE17IU31			
4	BTFTIU16017	LÊ VŨ NHƯ	MINH	BTFT16IU11			
5	CECEIU15034	VÕ HOÀNG	MINH	CECE15IU11			
6	IELSIU17116	CÙ THỊ KIỀU	MY	IELS17IU31			
7	ITITIU14060	NGUYỄN THÁI HOÀI	NAM	ITIT14CS1			
8	BEBEIU16085	HUỲNH THỊ THU	NGÂN	BEBE16IU11			
9	BEBEIU16005	LƯU THANH	NGÂN	BEBE16IU11			
10	BTBTIU16202	NGUYỄN THÁI	NGHỊ	BTBT16IU12			
11	BTBTIU15030	HUỲNH THANH	NGỌC	BTBT15IU11			Unpaid
12	BTFTIU13066	MAI NHƯ	NGỌC	BTFT13IU21			
13	ITITIU16046	MAI NGỌC	NHÂN	ITIT16CS1			
14	BEBEIU16123	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	BEBE16IU11			
15	BEBEIU13056	CHÂU NGỌC LAN	NHUNG	BEBE13IU21			Unpaid
16	BTBTIU12027	NGUYỄN LÊ QUỲNH	NHƯ	BTBT12IU41			
17	BTBTUN16024	LÊ THỊ XUÂN	OANH	BTBT16UN11			
18	BEBEIU16091	LÊ ĐÔNG	PHÁT	BEBE16IU11			
19	IELSIU16084	TRẦN ĐẮC	PHI	IELS16IU11			
20	BTBTIU16044	LẠI NGÔ GIA	PHÚC	BTBT16IU21			
21	IELSIU16140	HOÀNG THỊ BÍCH	PHƯƠNG	IELS16IU11			
22	EEEEIU16075	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	EEEE16IU21			
23	ITITWE14005	ĐẶNG VINH	QUANG	ITIT14WE11			
24	IELSIU14065	NGUYỄN VIỆT ĐĂNG	QUANG	IELS14IU12			Unpaid
25	EEEEIU15061	TRƯƠNG QUỐC	QUANG	EEEE15IU11			
26	ITITUN16012	BÙI NGUYỄN MINH	QUÂN	ITIT16UN11			
27	EEEEIU12018	HOÀNG TRỌNG	QUÝ	EEEE12IU31			
28	ITITIU13066	NGÔ HOÀNG THÁI	SƠN	ITIT13CS			
29	BTBTIU13166	ĐOÀN THANH	TÂM	BTBT13IU12			Unpaid
30	BTFTIU16029	NGUYỄN TRẦN HIỀN	THẢO	BTFT16IU11			
31	BEBEIU16099	NGUYỄN THỊ THANH	THẨM	BEBE16IU11			
32	IELSIU16036	PHẠM QUỐC	THẮNG	IELS16IU11			
33	EEEEIU15064	VÕ MINH TRIỆU	THIỆN	EEEE15IU11			Unpaid
34	IELSIU16097	HOÀNG	THỊNH	IELS16IU11			
35	BTBTIU13336	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	BTBT13IU12			
36	BEBEIU16122	VƯƠNG QUỐC	THỊNH	BEBE16IU31			Unpaid
37	ITITUN16010	HỒ NGUYỄN TRUNG	TÍN	ITIT16UN21			
38	ITITWE15003	VÕ HÙNG	TÍN	ITIT15WE11			
39	CECEIU13084	HỒ KHÁNH	TOÀN	CECE13IU11			Unpaid
40	BTBTIU15169	VÕ VĂN KHÁNH	TOÀN	BTBT15IU21			
41	BTBCIU16018	LÊ THỊ THANH	TRÀ	BTBC16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTFTIU16086	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	BTFT16IU11			
43	BEBE16107	LÊ NGỌC	TRÂM	BEBE16IU11			
44	ITITIU15059	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	ITIT15CS1			
45	BTFTIU16087	VŨ PHẠM ĐỨC	TRÍ	BTFT16IU21			Unpaid
46	BTBTIU14256	NGUYỄN HUỖNH THANH	TRÚC	BTBT14IU13			Unpaid
47	IELSIU16107	ĐẶNG THÀNH	TRUNG	IELS16IU11			
48	EEEEIU17059	LÊ THANH	TRUNG	EEEE17IU31			
49	ITITIU16137	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	ITIT16CS1			
50	CECEIU15055	NGUYỄN VŨ	TRUNG	CECE15IU11			Unpaid
51	BTBTIU16177	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	BTBT16IU12			Unpaid
52	IEIEIU14050	NGUYỄN HUỖNH ANH	TUẤN	IEIE14IU11			Unpaid
53	BTBTIU16148	NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT16IU31			Unpaid
54	IEIEIU16095	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	IEIE16IU11			
55	BTBCIU15063	VŨ THỊ LỆ	UYỄN	BTBC15IU11			
56	IELSIU16039	NGUYỄN KIM	VÂN	IELS16IU11			
57	IEIEIU16004	TRẦN NGỌC YẾN	VI	IEIE16IU11			Unpaid
58	IELSIU16115	PHẠM HOÀNG	VIỆT	IELS16IU11			
59	ITITIU13095	LÊ THIÊN	VŨ	ITIT13CS			Unpaid
60	BTARIU13013	VŨ PHƯƠNG	VY	BTAR13IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTWE17003	CAO THÁI BẢO	NGỌC	BTBT17WE31			
2	EEACIU17047	HUỖNH THANH	NGUYỄN	EEAC17IU31			
3	IELSIU17109	LÊ THẢO	NGUYỄN	IELS17IU21			
4	BTBTIU17096	LƯƠNG THỊ THU	NGUYỄN	BTBT17IU31			
5	IEIERG17010	NGUYỄN TRẦN THANH	NGUYỄN	IEIE17RG21			
6	BTFTIU17005	PHAN HOÀNG	NGUYỄN	BTFT17IU31			
7	BTFTIU17051	THÁI HOÀNG	NGUYỄN	BTFT17IU31			
8	IELSIU17088	ĐỖ ĐỨC TRÍ	NHÂN	IELS17IU21			
9	ITITRG17012	NGUYỄN ĐỨC VỊ	NHÂN	ITIT17RG31			
10	IELSIU17045	NGUYỄN HUY TRỌNG	NHÂN	IELS17IU21			
11	ITITIU17012	CHUNG MINH	NHẬT	ITIT17IU31			
12	IEIEIU17027	ĐÀO NGỌC LAN	NHI	IEIE17IU21			
13	IEIEIU17040	HUỖNH PHƯƠNG UYẾN	NHI	IEIE17IU21			
14	BTFTIU17057	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	BTFT17IU31			
15	IELSIU17040	TRẦN THỊ YẾN	NHI	IELS17IU21			
16	IELSIU17060	LÊ NGỌC VÂN	NHƯ	IELS17IU21			
17	IELSIU17094	KIỀU MAI	OANH	IELS17IU21			
18	BTBTIU17153	CAO ĐĂNG SỬ	PHẠM	BTBT17IU31			
19	ITITRG17009	NGUYỄN ĐỖ KỲ	PHÚC	ITIT17RG31			
20	IEIEIU17038	NGUYỄN ĐẠT TẤN	PHƯỚC	IEIE17IU21			
21	IEIEIU17062	NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	IEIE17IU21			
22	EEEEENS17002	NGUYỄN DUY	QUANG	EEEE17NS31			
23	EEEEIU17040	VÕ MINH	QUANG	EEEE17IU31			
24	IEIERG17009	VŨ DUY	QUANG	IEIE17RG21			
25	ITITWE17019	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	ITIT17WE31			
26	EEACIU17024	NGUYỄN MINH	QUÂN	EEAC17IU31			
27	IELSIU17027	NGUYỄN LÊ CÁT	QUỖNH	IELS17IU21			
28	IELSIU17090	ĐẶNG CHÍ	TÀI	IELS17IU21			
29	BTBTIU17098	ĐÀO QUỐC	TÂN	BTBT17IU31			
30	IELSIU17023	TRẦN ĐỨC KHÁNH	TÂN	IELS17IU21			
31	ITITIU17091	LƯU CÔNG	THÀNH	ITIT17IU31			
32	BTBTIU17034	ĐỖ MINH	THẢO	BTBT17IU31			
33	BTBTIU17162	NGUYỄN NHẬT	THỊNH	BTBT17IU31			
34	EEEEIU17024	TRẦN HOÀNG	THỊNH	EEEE17IU31			
35	EEEEIU17025	LÊ ĐÌNH	THỌ	EEEE17IU31			
36	IELSIU17097	NGUYỄN DUY HOÀNG	THÔNG	IELS17IU21			
37	IELSIU17083	NGUYỄN DUY	THUẬN	IELS17IU21			
38	IELSIU17006	PHẠM TRẦN MINH	THỦY	IELS17IU21			
39	IELSIU17104	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	IELS17IU21			
40	IELSIU17118	LÊ THỊ KIM	THY	IELS17IU21			
41	IELSIU17020	PHAN TRẦN THỦY	TIỀN	IELS17IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Physics 1 (PH013IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.104

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU17004	NGUYỄN MINH	TIẾN	IELS17IU21			
43	EEEEIU17001	ĐÌNH SONG	TOÀN	EEEE17IU31			
44	IELSIU17021	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	IELS17IU21			
45	IEIEIU17024	PHẠM NGUYỄN THÙY	TRANG	IEIE17IU21			
46	ITITIU17051	VŨ QUỐC KHÁNH	TRANG	ITIT17IU31			
47	IELSIU17063	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂN	IELS17IU21			
48	IELSIU17122	NGUYỄN CAO	TRÍ	IELS17IU21			
49	ITITWE17009	NGUYỄN HỮU	TRÍ	ITIT17WE31			
50	IEIEIU17069	CHÂU NGỌC	TRIỂN	IEIE17IU21			
51	BTBTIU17126	NGUYỄN LÊ THỰC	TRINH	BTBT17IU31			
52	IEIEIU17010	LÂM ĐIỂM	TRÚC	IEIE17IU21			
53	IELSIU17092	HOÀNG VŨ CẨM	TÚ	IELS17IU21			
54	IELSIU17113	HUYỀN NGỌC	TÚ	IELS17IU21			
55	EEEEIU17026	VŨ TRUNG	TÚ	EEEE17IU31			
56	IEIEIU17009	PHẠM THỊ THU	UYẾN	IEIE17IU21			
57	IELSIU17068	MAI THỊ TƯỜNG	VÂN	IELS17IU21			
58	BEBEIU17074	ĐÌNH NGUYỄN THÚY	VY	BEBE17IU31			
59	IELSIU17052	GIANG THẢO	VY	IELS17IU21			

Total List: 59 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Applied Linear Algebra (MA027IU) - Credits: 2**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 10:35 **Room:** A2.511

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU16083	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	IELS16IU21			
2	IEIEIU16058	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	IEIE16IU11			
3	EEEEIU15048	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	EEEE15IU11			Unpaid
4	IEIEIU16015	TỔNG HỒNG	PHÚC	IEIE16IU11			
5	EEEEIU15065	VƯƠNG ĐÌNH DUY	PHÚC	EEEE15IU21			
6	IEIEIU16017	TRẦN CHÍNH	PHÙNG	IEIE16IU11			
7	IELSIU16139	ĐỖ NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	IELS16IU11			
8	IELSIU16091	LÊ ĐỨC	TÂM	IELS16IU21			
9	IEIEIU16002	PHẠM NHẬT	TÂN	IEIE16IU31			
10	IEIEIU16089	ĐÌNH THIÊN	THANH	IEIE16IU11			
11	IELSIU16095	LÃ THỊ THANH	THẢO	IELS16IU31			
12	IELSIU16096	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	IELS16IU21			
13	EEEEIU16031	NGUYỄN XUÂN PHÚC	THIỆN	EEEE16IU11			
14	EEEEIU15013	LÂM MINH	THỊNH	EEEE15IU21			Unpaid
15	IEIEIU16065	NINH QUỐC	THỊNH	IEIE16IU11			
16	IELSIU16100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÙY	IELS16IU21			
17	IELSIU16098	ĐÌNH ĐIỂM PHƯƠNG	THƯ	IELS16IU21			
18	IEIEIU16067	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	IEIE16IU11			
19	IELSIU16154	PHẠM THÙY NGỌC	TRÂM	IELS16IU11			
20	EEEEIU14085	TẠ THỊ NGỌC	TRÂN	EEEE14IU11			
21	IELSIU16013	TRẦN NGỌC THẢO	TRÂN	IELS16IU11			
22	IELSIU16106	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	IELS16IU21			
23	IEIEIU16068	LÊ THỰC ĐAN	TRINH	IEIE16IU11			
24	IELSIU16146	PHẠM THANH	TRÚC	IELS16IU21			
25	IELSIU16038	ĐẬU ĐỨC MINH	TUẤN	IELS16IU31			
26	IELSIU16112	DƯƠNG THỊ KIM	TUYẾT	IELS16IU31			
27	IELSIU16006	DIỆP GIA	TƯỜNG	IELS16IU21			
28	IEIEIU16072	LÊ NGUYỄN HOÀNG	VINH	IEIE16IU11			
29	IEIEIU16022	LẠI THỊ TƯỜNG	VY	IEIE16IU11			
30	IELSIU16116	NGUYỄN ĐÀO MỸ	VY	IELS16IU21			

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Organizational Behavior (BA130IU) - Credits: 3

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15104	NGÔ THỊ THÚY	AN	BABA15IU11			
2	BABAIU16049	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	BABA16IU21			
3	BABAIU16052	NGUYỄN THỤY TRÂM	ANH	BABA16IU21			
4	BABAIU15024	ĐỖ THỊ NGỌC	CHÂU	BABA15IU11			
5	BABAUN16001	NGUYỄN LÊ THỦY	DUYÊN	BABA16UN21			Unpaid
6	BABAIU15283	NGUYỄN THỊ TRÚC	ĐÀO	BABA15IU21			
7	BABAIU15012	ĐẶNG VĨ	ĐẠT	BABA15IU11			
8	BABAIU15275	NGÔ HẢI	ĐĂNG	BABA15IU22			
9	BABAIU16156	SITY	FARITA	BABA16IU21			
10	BABAIU16070	ĐÀO MINH	HẠNH	BABA16IU21			
11	BABAIU15107	NGUYỄN ĐÔN THANH	HẰNG	BABA15IU11			
12	BABAIU16071	VŨ ĐỨC	HIỀN	BABA16IU21			Unpaid
13	BABAIU16073	NGUYỄN NHƯ	HIẾU	BABA16IU31			
14	BABAIU15175	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	BABA15IU12			
15	BABAW14228	Ỗ VẤN	HOÀNG	BABA14WE21			
16	BABAIU15022	ĐỖ QUANG	HUY	BABA15IU21			
17	BABAIU15047	HUỖNH THỊ NGỌC	HUYỀN	BABA15IU31			Unpaid
18	BABAIU15051	LÂM DUY	KHANG	BABA15IU11			
19	BABAIU16085	.PHAN NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16IU21			Unpaid
20	BABAW16292	TẶNG NGỌC KHÁNH	LINH	BABA164WE21			Unpaid
21	BABAIU16087	ÔNG NGỌC	LỘC	BABA16IU21			
22	BABAW14041	NGUYỄN QUÝ	MINH	BABA144WE21			
23	BABAW14246	PHẠM ĐĂNG	MINH	BABA144WE11			Unpaid
24	BABAIU16168	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	BABA16IU21			
25	BABANS16054	NGUYỄN NGỌC THỦY	NGÂN	BABA16NS11			
26	BABAIU15161	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IU12			
27	BABAIU16094	NGUYỄN VŨ HIẾU	NGHĨA	BABA16IU31			
28	BABAIU15020	ĐỖ HOÀNG THẢO	NGUYỄN	BABA15IU21			Unpaid
29	BABAIU15130	NGUYỄN MINH	NGUYỄN	BABA15IB			
30	BABAIU14182	LÊ HOÀN MINH	NHẬT	BABA14IU32			Unpaid
31	BABAIU16176	PHAN PHẠM UYÊN	NHI	BABA16IU21			
32	BABAW16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			
33	BABAW16206	TRẦN THIÊN	NHƯ	BABA164WE21			
34	BABAW14270	NGUYỄN QUANG	NHỰT	BABA144WE11			
35	BABAIU16105	NGUYỄN THỊ XUÂN	PHÚ	BABA16IU11			
36	BABAIU15041	HUỖNH ANH	QUÂN	BABA15IU21			
37	IELSIU14066	PHẠM VŨ THANH	QUYÊN	IELS14IU22			
38	BABAIU16182	DƯƠNG THẢO	QUỲNH	BABA16IU21			Unpaid
39	IELSIU14068	DƯƠNG VŨ XUÂN	QUỲNH	IELS14IU22			
40	BABAIU15292	NGUYỄN HOÀNG HOA	THI	BABA15IU11			Unpaid
41	BABAIU16187	NGUYỄN THỊ	THƠM	BABA16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Organizational Behavior (BA130IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU16189	PHAN THỊ MINH	THỨ	BABA16IU21			
43	BABAIU15233	TRẦN THỊ ANH	THỨ	BABA15IU12			Unpaid
44	BABANS15005	HOÀNG NHẬT	TRUNG	BABA15NS21			Unpaid
45	BABAWE15312	LƯU THỦY	VÂN	BABA15WE21			Unpaid
46	BABAIU15201	PHÙNG KHẮC	VIỆT	BABA15IU12			
47	BABAIU15142	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	BABA15IU11			
48	BABAIU16142	TRẦN HOÀNG DIỄM	VY	BABA16IU21			
49	BABAWE14157	HỒ TIỂU	YẾN	BABA14WE21			

Total List: 49 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Strategy Formulation and Implementation (BA162IU) - Credits: 3
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15064	LÊ MỸ	AN	BABA15BM			
2	BABAIU15267	VŨ HẢI	AN	BABA15MK			
3	BABAIU14013	ĐẶNG HOÀNG LIÊN	ANH	BABA14MK			
4	BABAUN15005	HUỖNH PHƯƠNG	ANH	BABA15UN11			Unpaid
5	BABAIU15088	LƯU VŨ PHƯƠNG	ANH	BABA15IU21			Unpaid
6	BABAIU15122	NGUYỄN KHỔNG THẢO	ANH	BABA15BM			
7	BABAIU15236	TRẦN THỊ MINH	ANH	BABA15MK			
8	BABAIU15048	HUỖNH VIỆT TRƯỜNG	BÌNH	BABA15MK			
9	BABAIU15070	LÊ NHƯ GIA	BÌNH	BABA15IU31			
10	BABAIU15160	NGUYỄN THỊ MỸ	CHI	BABA15MK			
11	BABAIU14049	LÊ VĂN	CƯỜNG	BABA14IB			
12	BABAIU15014	ĐÀO NGUYỄN ÁI	DIỆU	BABA15IU11			Unpaid
13	BABAIU15043	HUỖNH LÊ QUANG	DU	BABA15IU31			Unpaid
14	BABAIU15069	LÊ NHẬT	DUY	BABA15IU11			
15	BABAIU14378	TRẦN VĂN	DUY	BABA14BM			
16	BABAIU15253	TRƯƠNG TRẦN MỸ	DUYÊN	BABA15MK			
17	BABAIU15239	TRẦN THỦY NGÂN	ĐÌNH	BABA15MK			
18	BABAIU15005	BÙI HOÀNG HỒNG	HÀ	BABA15MK			
19	BABAIU15080	LÊ TÚ	HẢI	BABA15IU31			
20	BABAIU15279	NGUYỄN ĐẠI	HẢI	BABA15BM			
21	BABAIU15163	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	BABA15IU22			
22	BABAIU15290	NGUYỄN LÊ GIA	HÂN	BABA15IB			
23	BABAIU15174	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA15MK			
24	BABAIU15213	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	BABA15IB			
25	BABAIU15123	NGUYỄN KIM	KHÁNH	BABA15IB			
26	BABAIU15112	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	BABA15MK			
27	BABAIU15035	HỒ THỊ TRÚC	LINH	BABA15IU11			
28	BABAIU14137	TẠ KHÁNH	LINH	BABA14MK			
29	EE17EX01	VICTOR CHOCANO	LOBO	EEEE17IU31			
30	BABAIU14371	LÊ TẤN	LỘC	BABA14IU11			Unpaid
31	BABAIU15025	DƯƠNG HƯƠNG	LY	BABA15IU21			
32	BABAIU15118	NGUYỄN HỮU	MẠNH	BABA15IU21			Unpaid
33	BABAIU15109	NGUYỄN ĐỨC	NAM	BABA15IU31			
34	BABAIU15079	LÊ THUY PHƯƠNG	NGÂN	BABA15MK			
35	BABAIU15220	TRẦN MINH	NGỌC	BABA15IU32			
36	BABAIU15037	HOÀNG NGỌC HẠNH	NGUYỄN	BABA15IU21			
37	BABAIU15072	LÊ THẢO	NGUYỄN	BABA15IU11			
38	BABAIU14405	HỒ VŨ THANH	NHÀN	BABA14IU12			
39	BABAIU15044	HUỖNH MINH	NHẬT	BABA15MK			
40	BABAIU15058	LÊ HUỖNH THẢO	NHI	BABA15IU31			
41	BABAIU14399	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BABA14MK			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Strategy Formulation and Implementation (BA162IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15260	VÕ KIỀU	OANH	BABA15IU12			
43	BABAIU15179	PHẠM ĐĂNG	QUANG	BABA15BM			
44	BABAIU15013	ĐẶNG VIỆT	QUỐC	BABA15IB			
45	BABAIU15256	UÔNG VŨ HỒNG	QUYÊN	BABA15IU12			
46	BABAIU14383	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	BABA14BM			
47	BABAIU15038	HOÀNG	SỸ	BABA15IU11			
48	BABAIU14231	PHẠM TRÍ	TÀI	BABA14IU11			
49	BABAIU15039	HOÀNG	TÂM	BABA15IU21			Unpaid
50	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IU11			
51	BABAIU15007	BÙI THANH	THANH	BABA15IU31			
52	BABAIU15124	NGUYỄN LÊ XUÂN	THANH	BABA15IB			Unpaid
53	BABAIU15264	VÕ NGỌC TRANG	THANH	BABA15IU22			
54	BABAIU15052	LÂM HOÀNG THY	THƠ	BABA15IU21			
55	BABAIU15030	HỒ HOÀNG PHƯƠNG	THÙY	BABA15IU11			
56	BABAIU15071	LÊ QUỲNH	THƯ	BABA15IU21			
57	BABAIU15036	HOÀNG HẠNH	TIỀN	BABA15IU21			
58	BABAIU15157	NGUYỄN THỊ HẠNH	TIỀN	BABA15BM			
59	BABAIU15178	NGUYỄN VĂN	TIẾN	BABA15MK			
60	BABAIU15243	TRẦN UYẾN	TRINH	BABA15IU22			
61	BABAIU14404	HUỲNH THANH	TRÚC	BABA14BM			
62	BABAIU14302	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	BABA14MK			Unpaid
63	BABAIU15067	LÊ NGUYỄN THÁI	TRƯỜNG	BABA15IU11			
64	BABAIU14310	TRƯƠNG CẨM	TÚ	BABA14IU11			
65	BABAIU15015	ĐINH HOÀNG	TÙNG	BABA15IU11			
66	BABAIU15054	LÊ CHÂU PHƯƠNG	UYÊN	BABA15IU11			
67	BABAIU15121	NGUYỄN KHÁNH VY	UYẾN	BABA15IU21			
68	BABAIU15240	TRẦN THÙY TÚ	UYÊN	BABA15IU22			
69	BABAIU15167	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	BABA15BM			Unpaid
70	BABAIU15229	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	BABA15IU12			
71	BABAIU15045	HUỲNH NGỌC ÁI	VY	BABA15IU11			
72	BABAIU15113	NGUYỄN HOÀNG MINH	XUÂN	BABA15IB			
73	BABAIU15255	TRƯƠNG VÕ MỸ	XUÂN	BABA15IU12			Unpaid

Total List: 73 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Financial Accounting (BA184IU) - Credits: 4

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L103

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16164	ĐỖ HỒNG HOÀNG	ANH	BABA164WE12			
2	BAFN15021	ĐỖ NGỌC	ANH	BAFN15IU21			
3	BABAWE14161	HUỖNH NGỌC	BÍCH	BABA144WE11			
4	BABAWE15365	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	DUYÊN	BABA154WE21			Unpaid
5	BABAWE15173	PHAN TRẦN MINH	ĐĂNG	BABA154WE21			
6	BABAWE16297	NGUYỄN HỮU MINH	ĐỨC	BABA162WE21			
7	BABAIU16157	VÕ MINH	GIAO	BABA16IU11			
8	BABAWE16240	NGUYỄN THẢO MINH	HOÀNG	BABA164WE13			
9	BAFN15182	VŨ XUÂN	HOÀNG	BAFN15IU22			Unpaid
10	BABAWE16306	ĐOÀN THANH	HƯNG	BABA164WE11			
11	BABAWE16305	PHẠM GIA	HY	BABA164WE11			
12	BABAUH16087	HOÀNG DUY	KHANG	BABA16UH11			
13	BAFN15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			
14	BABAIU16082	ĐẶNG CÔNG	LÂM	BABA16IU31			
15	BABAWE15342	HUỖNH THỊ TRÀ	MI	BABA15WE11			Unpaid
16	BABAWE16197	TÔ KIỀU	NGÂN	BABA164WE12			Unpaid
17	BABAUH16089	HỒ ĐẶNG MỸ	NGỌC	BABA16UH21			Unpaid
18	BABAWE14305	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	BABA144WE11			
19	BABAWE16317	NGUYỄN THANH	NHÃ	BABA164WE21			
20	BABANS16053	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	BABA16NS21			
21	BABAAU15034	DƯƠNG PHÁT	QUANG	BABA15AU11			Unpaid
22	BABANS16027	LÊ ANH	QUỐC	BABA16NS11			Unpaid
23	BAFN15191	MAI TRẦN NHƯ	QUỲNH	BAFN15IU11			
24	BABAIU14244	NGÔ LIÊN	THẢO	BABA14IB			
25	BABAIU16009	NGUYỄN HUỖNH THANH	THẢO	BABA16IU31			
26	BABAUH16092	NGUYỄN PHÚC	TIẾN	BABA16UH11			
27	BABAWE14146	TRẦN THỊ THẢO	TRANG	WE14MK			
28	BAFN15155	TRẦN QUANG	TRÍ	BAFN15IU12			
29	BABAWE15013	NGUYỄN VŨ ANH	TRUNG	BABA152WE21			Unpaid
30	BABAAU16016	PHAN NGỌC LÊ	UYÊN	BABA16AU21			
31	BABAUH15053	NGUYỄN THỊ THẢO	VÂN	BABA15UH11			Unpaid
32	BAFN151493	NGUYỄN NGỌC THANH	XUÂN	BAFN14CF1			

Total List: 32 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Financial Statement Analysis and Business Evaluation (BA190IU) - Credits: 3
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B602

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU15017	NGUYỄN DUY	ANH	MAMA15IU11			Unpaid
2	MAMAIU15037	TRẦN LAN	ANH	MAMA15IU21			
3	MAMAIU15043	VŨ MINH	ANH	MAMA15IU21			
4	MAMAIU15022	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHÂU	MAMA15IU11			
5	MAMAIU13057	NGUYỄN KIM	ĐIỀN	MAMA13IU11			Unpaid
6	MAMAIU15009	LÊ HỮU MINH	ĐỨC	MAMA15IU31			
7	MAMAIU15001	BÙI VŨ MINH	HẠNH	MAMA15IU21			
8	MAMAIU14065	KHA KIM BẢO	HÂN	MAMA14IU21			
9	MAMAIU14066	TRẦN LÊ MINH	HIẾU	MAMA14IU21			
10	MAMAIU15024	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÒA	MAMA15IU21			
11	MAMAIU14050	TRƯƠNG VĨNH	HOÀNG	MAMA14IU31			Unpaid
12	MAMAIU13086	ĐẶNG GIA	HUY	MAMA13IU41			
13	MAMAIU14069	BÙI DUY	KHÁNH	MAMA14IU11			Unpaid
14	MAMAIU14051	DƯ GIA	KIÊN	MAMA14IU21			Unpaid
15	MAMAIU14070	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	MAMA14IU11			
16	MAMAIU14018	VŨ MỸ	LINH	MAMA14IU21			
17	MAMAIU15036	THÁI ĐỖ PHƯƠNG	LOAN	MAMA15IU21			
18	MAMAIU15016	NGUYỄN ANH	MINH	MAMA15IU21			
19	MAMAIU14019	TRƯƠNG QUANG NHẬT	MINH	MAMA14IU31			
20	MAMAIU15032	PHAN BÍCH	NGỌC	MAMA15IU21			
21	MAMAIU14023	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	MAMA14IU11			
22	MAMAIU14054	LÊ HOÀNG THU	NHI	MAMA14IU11			
23	MAMAIU15030	PHẠM HOÀNG HỒNG	PHÚC	MAMA15IU11			
24	MAMAIU14075	MAI THÀNH	QUYNH	MAMA14IU11			
25	MAMAIU14024	LÊ PHẠM DIỄM	QUỲNH	MAMA14IU21			
26	MAMAIU14027	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	MAMA14IU21			Unpaid
27	MAMAIU14077	LÃ THANH	THẢO	MAMA14IU11			
28	MAMAIU14076	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	MAMA14IU11			
29	MAMAIU14028	NGUYỄN TRẦN NGỌC	THẢO	MAMA14IU11			
30	MAMAIU14030	HUỲNH QUANG	THIỆN	MAMA14IU11			
31	MAMAIU14057	VÕ MINH HIẾU	THUẬN	MAMA14IU11			
32	MAMAIU13092	LƯU NGỌC THANH	THÙY	MAMA13IU11			Unpaid
33	MAMAIU14032	MAI NGUYỄN ANH	THỨ	MAMA14IU21			
34	MAMAIU14080	VŨ TRẦN QUỲNH	THỨ	MAMA14IU11			
35	MAMAIU14082	LÊ THỊ THÙY	TIÊN	MAMA14IU11			Unpaid
36	MAMAIU14038	NGUYỄN ĐẶNG THÙY	TRANG	MAMA14IU11			
37	MAMAIU14036	HUỲNH THANH	TRÂM	MAMA14IU11			
38	MAMAIU14037	NGUYỄN VÕ MỸ	TRÂN	MAMA14IU31			
39	MAMAIU13037	PHẠM VÕ THÙY	TRÂN	MAMA13IU11			Unpaid
40	MAMAIU15003	ĐÀO TRẦN	TRÍ	MAMA15IU31			Unpaid
41	MAMAIU14040	TỪ HIỀN	TRỰC	MAMA14IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Financial Statement Analysis and Business Evaluation (BA190IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B602

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	MAMAIU14042	NHAN ĐỨC	TRƯỜNG	MAMA14IU11			Unpaid
43	MAMAIU15044	VŨ QUANG	TRƯỜNG	MAMA15IU21			Unpaid
44	MAMAIU14043	LÊ THỊ BẠCH	VÂN	MAMA14IU11			

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Inorganic Chemistry (BTBC101IU) - Credits: 4**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B701

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU14005	DƯƠNG QUANG	DUY	BTBC14IU11			
2	BTBCIU15035	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	BTBC15IU11			
3	BTBCIU15027	NGUYỄN HUỲNH THÙY	DƯƠNG	BTBC15IU21			
4	BTBCIU15062	VĂN MỸ	HỒNG	BTBC15IU11			
5	BTBCIU16002	TRẦN QUANG	MINH	BTBC16IU21			
6	BTBCIU16050	NGUYỄN HOÀNG	NAM	BTBC16IU21			
7	BTBCIU16051	LÊ PHƯỚC HỒNG	NGỌC	BTBC16IU21			
8	BTBCIU16060	MAI NGUYỄN	QUỐC	BTBC16IU21			Unpaid
9	BTBCIU16017	NGUYỄN ĐÔNG	THỰC	BTBC16IU21			
10	BTBCIU14046	ĐỖ TRƯỞNG ANH	THƯ	BTBC14IU11			Unpaid
11	BTBCIU14047	NGUYỄN QUỲNH LAN	THY	BTBC14IU11			
12	BTBCIU15021	NGUYỄN ĐÀM MINH	TRÚC	BTBC15IU11			
13	BTBCIU16027	HUỲNH QUANG	TUẤN	BTBC16IU21			
14	BTBCIU16073	NGUYỄN HỒ THANH	VÂN	BTBC16IU21			
15	BTBCIU16022	TRẦN THANH	VÂN	BTBC16IU21			Unpaid

Total List: 15 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Biochemistry (BTBC102IU) - Credits: 2**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L102

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU16008	HOÀNG NGUYỄN MINH	ANH	BTBC16IU11			
2	BTBCIU15070	VĂN THỊ NGỌC	ÁNH	BTBC15IU11			
3	BTBCIU16037	ĐÀO VĂN	CHUNG	BTBC16IU11			
4	BTBCIU15052	PHAN VIỆT	HÀ	BTBC15IU11			
5	BTBCIU16043	PHAN BÍCH	HIỀN	BTBC16IU11			
6	BTBCIU16080	TRẦN ĐẮC	KHANH	BTBC16IU11			
7	BTBCIU15061	TRƯƠNG PHÚ	LỄ	BTBC15IU11			
8	BTBCIU15014	LÊ THÁI HOÀNG	MAI	BTBC15IU21			
9	BTBCIU14031	ĐỖ HỒNG	NGỌC	BTBC14IU21			
10	BTBCIU15041	NGUYỄN THỤY QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU11			
11	BTBCIU16057	NGUYỄN TẤN	PHÚ	BTBC16IU11			
12	BTBCIU16061	NGUYỄN NHÃ	QUYẾN	BTBC16IU11			
13	BTBCIU14062	LÊ THỊ TIẾN	THI	BTBC14IU21			Unpaid
14	BTBCIU16067	NGUYỄN DUY	THIỆN	BTBC16IU11			Unpaid
15	BTBCIU16082	LÊ HOÀNG MINH	THƯ	BTBC16IU21			
16	BTBCIU15030	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BTBC15IU11			
17	BTBCIU14063	LÊ ĐÌNH HOÀI	THƯƠNG	BTBC14IU21			
18	BTBCIU16018	LÊ THỊ THANH	TRÀ	BTBC16IU11			
19	BTBCIU16019	LÊ THU	TRANG	BTBC16IU11			Unpaid
20	BTBCIU14074	VÕ HÀ PHƯƠNG	TRINH	BTBC14IU11			
21	BTBCIU15005	ĐOÀN ANH	TUẤN	BTBC15IU11			
22	BTBCIU15047	PHẠM XUÂN	TÙNG	BTBC15IU21			
23	BTBCIU16071	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	BTBC16IU11			
24	BTBCIU15009	HOÀNG TRUNG	VĂN	BTBC15IU11			

Total List: 24 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B702

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE16060	LÃ ĐÀO THIÊN	ÂN	BEBE16IU21			
2	BTFT15080	NGUYỄN THIÊN	ÂN	BTFT15IU11			
3	EEEE14062	NGUYỄN THANH	BÌNH	EEEE14IU11			
4	BTBT16056	LÊ MAI PHƯƠNG	CHI	BTBT16IU21			Unpaid
5	BTFT15044	NGUYỄN HUỖNH	ĐẠT	BTFT15IU11			
6	BTFT16065	HUỖNH HƯƠNG	GIANG	BTFT16IU21			
7	BTBT16168	HOÀNG THỊ HỒNG	HẠNH	BTBT16IU21			
8	BTFT1513023	TIÊU THỊ NGỌC	HÂN	BTFT13IU11			
9	BTBT16066	TRẦN QUANG PHÚC	HẬU	BTBT16IU21			Unpaid
10	BABA16032	SHIN DONG	HOON	BABA16UN21			
11	BTARI16021	PHẠM CẨM	HUY	BTAR16IU11			
12	EEAC15040	TRẦN PHÚC	KHANG	EEAC15IU11			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: CAD/CAM (IS018IU) - Credits: 3
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.501

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU13087	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE13IU11			Unpaid
2	IEIEIU15074	NGUYỄN LÊ YẾN	HƯƠNG	IEIE15IU21			
3	IEIEIU15030	NGUYỄN MẬU DUY	KHƯƠNG	IEIE15IU11			
4	IEIEIU15014	LƯU ĐIỂM HƯƠNG	MAI	IEIE15IU11			
5	IEIEIU15063	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	IEIE15IU11			
6	IEIEIU15060	TRẦN THẢO	MY	IEIE15IU21			
7	IEIEIU15008	LÊ CÁT	NHÀN	IEIE15IU11			
8	IEIEIU11042	NGUYỄN THỊ HOÀNG	OANH	IEIE11IU11			
9	IEIEIU15069	VÕ NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	IEIE15IU11			
10	IEIEIU15015	LÝ HƯƠNG	QUỲNH	IEIE15IU31			
11	IEIEIU15012	LÊ THANH	SANG	IEIE15IU11			
12	IEIEIU15009	LÊ MAI	THI	IEIE15IU11			
13	IEIEIU15001	BÙI ĐÔNG TRƯỜNG	THỊNH	IEIE15IU21			
14	IEIEIU15025	NGUYỄN HỮU	THỊNH	IEIE15IU11			Unpaid
15	IEIEIU15017	NGÔ NGỌC NHẬT	THƯỜNG	IEIE15IU21			
16	IEIEIU15056	TRẦN NGỌC MINH	TÚ	IEIE15IU31			

Total List: 16 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Production Management (IS019IU) - Credits: 3
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.313

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU16026	TRẦN KIẾN AN	IEIE16IU11			
2	IELSIU16117	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	IELS16IU31			
3	IEIEIU16075	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	IEIE16IU21			
4	IELSIU16125	NGÔ THUY DUNG	IELS16IU31			
5	IELSIU16126	TRỊNH MINH ĐĂNG	IELS16IU21			
6	IE17EX01	IGNACIO ESPINIELLA GARCIA	IEIE17IU31			
7	IELSIU16026	LÊ NGỌC BẢO GIANG	IELS16IU11			
8	IEIEIU16038	DIỆP CHÍ HIẾN	IEIE16IU11			
9	IELSIU16062	LÊ HOÀNG	IELS16IU21			
10	IEIEIU16082	TÔ TIỂU LINH	IEIE16IU11			
11	IEIEIU16011	HỨA QUANG MINH	IEIE16IU11			
12	IELSIU16017	LÊ THỊ KIM NGÂN	IELS16IU11			
13	IELSIU16075	NGÔ THANH NGÂN	IELS16IU31			
14	IELSIU16003	NGUYỄN HOÀI NGHĨA	IELS16IU11			
15	IEIEIU16087	TRẦN NGUYỄN THANH NHI	IEIE16IU21			
16	IEIEIU16058	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	IEIE16IU11			
17	IEIEIU16017	TRẦN CHÍNH PHÙNG	IEIE16IU11			
18	IEIEIU16061	NGUYỄN HUỖNH SANG	IEIE16IU11			
19	IEIEIU16062	NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG THANH	IEIE16IU21			
20	IELSIU16013	TRẦN NGỌC THẢO TRÂN	IELS16IU11			
21	IELSIU16107	ĐẶNG THÀNH TRUNG	IELS16IU11			
22	IEIEIU16072	LÊ NGUYỄN HOÀNG VINH	IEIE16IU11			
23	IEIEIU16023	NGUYỄN THÚY VY	IEIE16IU11			

Total List: 23 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fundamental of Financial Management (MAFE214IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** L110

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU16034	LÊ BÙI GIA	HUY	MAMA16IU31			
2	MAMAIU16038	TRẦN QUỐC	LÂM	MAMA16IU31			
3	MAMAIU15040	TRƯƠNG PHẠM UYÊN	MY	MAMA15IU11			
4	MAMAIU16015	NGÔ TRUNG	NAM	MAMA16IU11			
5	MAMAIU16042	HỒ THANH	NGUYỄN	MAMA16IU21			
6	MAMAIU15047	VƯƠNG THỊ MINH	THẢO	MAMA15IU11			
7	MAMAIU16053	NGUYỄN THANH	THIÊN	MAMA16IU21			
8	MAMAIU15042	VŨ HOÀNG ANH	THỨ	MAMA15IU11			
9	MAMAIU15046	TRẦN MINH	TUYẾN	MAMA15IU11			

Total List: 9 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU16029	NGUYỄN CẨM	ANH	BAFN16IU21			Unpaid
2	IEIEIU15071	VŨ QUANG	ANH	IEIE15IU11			
3	MAMAIU16004	TRƯƠNG HUỖNH QUỐC	ÂN	MAMA16IU21			
4	ITITIU16070	LÊ TRỌNG	BẢO	ITIT16NE1			
5	BTBTUN16013	NGUYỄN VĂN THẾ	BẢO	BTBT16UN21			
6	ITITUN16002	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	ITIT16UN11			
7	BEBEIU16135	LÊ HÙNG	DUY	BEBE16IU21			Unpaid
8	IELSIU16051	NGUYỄN BẢO	DUY	IELS16IU21			
9	BEBEIU16069	NGUYỄN VĂN TIẾN	ĐẠT	BEBE16IU11			
10	BAFNIU16094	TRẦN QUÝ	ĐÔ	BAFN16IU21			
11	EEEEUN15001	NGUYỄN HUỖNH	ĐỨC	EEEE15UN11			
12	ITITUN17001	NGUYỄN VI MINH	ĐỨC	ITIT17UN31			
13	IELSIU16057	LÊ TRẦN NGỌC	HÂN	IELS16IU21			
14	BABAWE16262	LÊ HOÀNG ÁNH	HOA	BABA164WE13			Unpaid
15	IELSIU16063	VŨ MINH	HOÀNG	IELS16IU31			
16	ITITIU16091	VŨ XUÂN	HOÀNG	ITIT16CS1			Unpaid
17	BTBTUN16003	ĐẶNG NGỌC BẢO	HUY	BTBT16UN21			Unpaid
18	BABANS16004	PHẠM LÊ NHỰT	HUỖNH	BABA16NS11			
19	ITITUN17015	LEE YOUNG	HYUN	ITIT17UN31			
20	ITITRG16007	LÊ QUANG	KHẢI	ITIT16RG11			
21	ITITUN17017	NGUYỄN TRƯƠNG DUY	KHANG	ITIT17UN31			
22	SESEIU17016	TRẦN THANH	KHANG	PHSE17IU31			
23	IELSIU16133	VŨ LÊ MAI	KHANH	IELS16IU21			
24	ITITUN17006	HOÀNG MINH	KHÔI	ITIT17UN31			
25	BABAIU16081	LÝ MINH	KHƯƠNG	BABA16IU21			
26	BABAWE16325	TRƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG	KHƯƠNG	BABA164WE21			
27	BABAWE16022	VŨ THỊ NGỌC	KIỀU	BABA164WE11			
28	IELSIU16069	TRẦN NGUYỄN NGỌC	LINH	IELS16IU21			
29	BTBTIU13106	LÊ QUANG DUY	MINH	BTBT13IU31			Unpaid
30	CECEIU15049	NGUYỄN THÀNH	MINH	CECE15IU11			
31	BTBTIU16192	TRẦN ÁI	MY	BTBT16IU12			
32	BABAWE14269	BÙI THỊ NHU	MỸ	BABA144WE11			
33	BABAWE16273	HÀ TÀI	NAM	BABA164WE22			Unpaid
34	BTBTUN16023	NGUYỄN HẢI	NAM	BTBT16UN21			
35	BTFTIU16041	TRẦN NHẬT	NAM	BTFT16IU21			
36	IELSIU16076	LÊ THANH	NGHĨA	IELS16IU21			
37	BEBEIU14062	TRẦN TRƯƠNG QUỐC	NGHĨA	BEBE14IU11			
38	BAFNIU16013	NGÔ NGUYỄN NHƯ	NGỌC	BAFN16IU11			Unpaid
39	BABAWE15134	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	BABA154WE11			Unpaid
40	BABAIU16095	LÊ NGUYỄN LÊ	NGUYỄN	BABA16IU21			
41	BABAIU16174	LÊ VÕ UYÊN	NHI	BABA16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.104

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU16099	PHAN THỊ HƯƠNG	NHI	BABA16IU21			
43	BABAIU16100	NGUYỄN HỮU QUỲNH	NHƯ	BABA16IU21			
44	SESEIU17005	PHAN PHƯƠNG	PHI	PHSE17IU31			
45	BABAWE15336	QUÁCH GIA	PHÚ	BABA154WE22			Unpaid
46	IELSIU16140	HOÀNG THỊ BÍCH	PHƯƠNG	IELS16IU11			
47	BABAIU16111	VĂN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	BABA16IU21			Unpaid
48	IELSIU14065	NGUYỄN VIỆT ĐĂNG	QUANG	IELS14IU12			Unpaid
49	ITITUN16012	BÙI NGUYỄN MINH	QUÂN	ITIT16UN11			
50	BTFTIU16080	TRẦN MINH	QUÂN	BTFT16IU21			
51	BABAIU15010	ĐẶNG THẾ	SƠN	BABA15IU31			
52	BTBTIU16199	NGUYỄN THANH	THẢO	BTBT16IU12			
53	BABAIU16126	TRƯƠNG THANH THANH	THẢO	BABA16IU21			
54	IELSIU16100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÙY	IELS16IU21			
55	BABAWE16129	NGUYỄN THỊ DIỄM	THÚY	BABA164WE12			
56	BABAWE15364	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BABA154WE22			
57	BAFNIU16107	PHẠM HOÀNG ANH	THƯ	BAFN16IU21			
58	MAMAIU16057	LÊ THÙY	TRANG	MAMA16IU21			
59	SESEIU17011	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	PHSE17IU31			
60	BAFNIU16078	VÕ THỊ NGỌC	TRẦN	BAFN16IU21			
61	BTFTIU15036	NGÔ QUANG	TRÍ	BTFT15IU21			Unpaid
62	BTBTIU16140	LÊ MINH	TRIẾT	BTBT16IU21			
63	CECEIU16052	LÊ QUANG	TÚ	CECE16IU31			
64	SESEIU17003	LÊ MINH	TUẤN	PHSE17IU31			
65	BAFNIU16024	ĐẶNG DIỆP	TÙNG	BAFN16IU21			Unpaid
66	BABAIU16048	NGUYỄN VĂN	TÙNG	BABA16IU21			
67	BABAWE14153	HỒ NGUYỄN THY	UYẾN	BABA144WE11			
68	BEBEIU17074	ĐINH NGUYỄN THÚY	VY	BEBE17IU31			
69	BABAIU16143	LÊ ANH	XUÂN	BABA16IU21			
70	BABAWE15315	LÊ HỒNG XUÂN	YẾN	BABA152WE21			

Total List: 70 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE15066	VÕ MINH	KHIÊM	BEBE15IU11			
2	BEBE15009	ĐỖ TRUNG	KIÊN	BEBE15IU11			
3	BTBTWE16013	PHẠM HỒNG HẠ	MY	BTBT16WE21			Unpaid
4	BTFTIU13131	BÙI THẢO	NGUYỄN	BTFT13IU11			Unpaid
5	BTFTIU15041	NGUYỄN HOÀNG KHOA	NGUYỄN	BTFT15IU11			
6	BTBCIU16052	PHẠM QUỐC	NHÂN	BTBC16IU21			
7	BTFTIU15022	LÊ NGỌC DIỄM	NHI	BTFT15IU11			
8	BTBTIU16044	LẠI NGÔ GIA	PHÚC	BTBT16IU21			
9	IEIEIU14072	NGUYỄN BÙI HỒNG	PHÚC	IEIE14IU11			
10	IELSIU14063	PHẠM NGÔ THỊ	PHƯƠNG	IELS14IU12			
11	BTARIU14042	TRẦN BÙI TRÚC	QUÂN	BTAR14IU11			
12	BEBE12025	TRẦN MINH	QUÂN	BEBE12IU51			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking AE2 (EN012IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B201

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU16076	HÀ PHÚ	QUÍ	EEEE16IU21			Unpaid
2	BTBTIU16184	TRẦN HỮU	THẮNG	BTBT16IU21			
3	BTFTIU13157	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	BTFT13IU11			Unpaid
4	BABAW15184	TRẦN HỒNG HOÀI	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
5	BEBE13132	CHU ĐỨC	TÍN	BEBE13IU11			Unpaid
6	CECEIU12016	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CECE12IU11			
7	BABAIU11165	TRẦN ĐÌNH	TRƯỜNG	BABA11IU12			Unpaid
8	EEEEIU14088	NGUYỄN VŨ NHẬT	TÙNG	EEEE14IU11			
9	BTBTIU16158	ĐÌNH THÚY	VY	BTBT16IU21			
10	BABAW13272	NGUYỄN TƯỜNG	VY	BABA134WE31			
11	BTBTIU16161	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	BTBT16IU21			
12	BA17EX02	RYUTA	YAMADA	BABA17IU31			

Total List: 12 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Food Microbiology (BTFT204IU) - Credits: 4**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A2.511

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU13005	TRẦN TRÂM	ANH	BTBT13IU21			
2	BTFTIU13003	TRỊNH NGUYỄN TUẤN	ANH	BTFT13IU51			
3	BTBTIU14026	PHẠM NGUYỄN HOÀI	BẢO	BTBT14IU22			
4	BTFTIU15010	ĐỖ MINH	CHÂU	BTFT15IU21			
5	BTFTIU15021	LÊ NAM	HUÂN	BTFT15IU11			
6	BTFTIU14132	PHẠM GIA	HUY	BTFT14IU22			
7	BTFTIU13032	NGUYỄN GIA	HƯNG	BTFT13IU11			
8	BTFTIU14130	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	BTFT14IU21			
9	BTBTIU14079	NGUYỄN VIỆT	HƯƠNG	BTBT14IU12			
10	BTFTIU14041	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	BTFT14IU11			Unpaid
11	BTBTIU13372	TRẦN VŨ	MINH	BTBT13IU21			
12	BTBTIU14153	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGUYỄN	BTBT14IU12			
13	BTBTIU13261	LÊ HOÀI	NHI	BTBT13IU12			
14	BTFTIU14065	LÊ ANH	PHƯƠNG	BTFT14IU21			
15	BTBTIU13166	ĐOÀN THANH	TÂM	BTBT13IU12			Unpaid
16	BTBTIU14223	PHẠM QUỐC	THỊNH	BTBT14IU12			
17	BTBTIU13192	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	BTBT13IU21			
18	BTBTIU13197	ĐẶNG NGỌC CẨM	TIỀN	BTBT13IU12			
19	BTFTIU12040	ĐẶNG THÙY	TRANG	BTFT12IU11			Unpaid
20	BTBTIU13210	NGUYỄN HỒNG	TRANG	BTBT13IU12			
21	BTFTIU15023	LÊ NGUYỄN THÚY	TRÂM	BTFT15IU21			
22	BTBTIU13220	DƯƠNG ĐOÀN MINH	TRUNG	BTBT13IU41			
23	BTFTIU14109	LÊ NGUYỄN CHÍ	TRUNG	BTFT14IU11			
24	BTFTIU14113	NGÔ THỊ THANH	VÂN	BTFT14IU21			
25	BTBTIU13258	ĐỖ NHẬT	VY	BTBT13IU12			
26	BTBTIU13242	PHAN YẾN	VY	BTBT13IU21			

Total List: 26 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Chemistry for Engineers (CH011IU) - Credits: 3

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A1.208

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU16061	NGÔ TUẤN	AN	BEBE16IU11			
2	EEEEIU13073	NGUYỄN CHÂU THẾ	AN	EEEE13IU41			
3	BTBCIU16077	NGUYỄN HOÀI	AN	BTBC16IU11			
4	ITITIU16065	NGUYỄN THÀNH	AN	ITIT16CS1			
5	BTBTIU12021	PHAN HOÀNG PHƯƠNG	AN	BTBT12IU11			Unpaid
6	BEBEIU16063	TRẦN THỊ	AN	BEBE16IU11			
7	CECEIU13002	ĐOÀN TUẤN	ANH	CECE13IU41			
8	BTBTIU16050	MAI DƯƠNG HOÀNG	ANH	BTBT16IU11			
9	ITITIU16071	NGUYỄN THẾ	BẢO	ITIT16NE1			
10	BTBTIU13048	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	BTBT13IU21			
11	EEEEIU15010	DƯƠNG PHƯƠNG	DUY	EEEE15IU11			
12	BTARIU15033	NGUYỄN TRƯỜNG	DUY	BTAR15IU11			Unpaid
13	BTFTIU16064	TRẦN NAM	DUY	BTFT16IU11			
14	BTFTIU17037	NGUYỄN HỒNG THỰC	DUYÊN	BTFT17IU31			
15	BTBCIU16039	QUÁCH MỸ	DUYÊN	BTBC16IU11			
16	BTBCIU16040	LÊ THIÊN THANH	ĐAN	BTBC16IU11			
17	BEBEIU16068	NGUYỄN MINH	ĐẠT	BEBE16IU11			Unpaid
18	BTBTIU17027	NGUYỄN PHÚ HẢI	ĐĂNG	BTBT17IU31			
19	BTARIU13083	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	BTAR13IU51			
20	BTBTIU16064	VÕ MINH	HẠNH	BTBT16IU11			
21	EEEEIU17005	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HÀO	EEEE17IU31			
22	BTBTIU16063	HUỖNH THỊ LỆ	HẰNG	BTBT16IU11			
23	BEBEIU16072	THÂN THU	HẰNG	BEBE16IU11			
24	BTBCIU16041	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HẰNG	BTBC16IU11			
25	BTBTIU16038	NGUYỄN GIA	HÂN	BTBT16IU21			Unpaid
26	BTFTIU16010	RẦN TRỊNH THANH	HIỀN	BTFT16IU11			
27	BEBEIU16074	BÙI THỊ XUÂN	HÒA	BEBE16IU11			
28	BTBTIU16039	LÊ THẾ KHẢ	HÒA	BTBT16IU11			
29	IEIEIU12047	NGUYỄN ÁNH	HỒNG	IEIE12IU21			Unpaid
30	BTBTIU16070	TRẦN VẠN DĨNH	HUÂN	BTBT16IU11			
31	ITITWE17012	NGUYỄN THỊ MINH	HUỆ	ITIT17WE31			
32	CECEIU15009	HUỖNH TRỌNG	HUY	CECE15IU11			
33	EEEEIU17035	NGUYỄN QUANG	HUY	EEEE17IU31			
34	BTBTIU16075	TRẦN ĐÌNH	HUY	BTBT16IU11			
35	BTBTIU16076	PHẠM NGỌC THÁI	HUYỀN	BTBT16IU11			
36	BTARIU16008	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	BTAR16IU11			
37	BTFTIU17038	NGUYỄN ĐAN THỰC	KHANH	BTFT17IU31			
38	BTFTIU17012	NGUYỄN PHƯƠNG	KHANH	BTFT17IU31			
39	BTFTIU16013	NGUYỄN PHẠM QUỐC	KHÁNH	BTFT16IU11			
40	CECEIU16013	LÊ ĐỨC ĐĂNG	KHOA	CECE16IU11			
41	BEBEIU16079	LÊ NGUYỄN MẠNH	KHOA	BEBE16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Chemistry for Engineers (CH011IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A1.208

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BEBERG14002	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA	BEBE14RG21			Unpaid
43	BTBTIU16023	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BTBT16IU11			
44	BEBEIU16049	NGUYỄN KHẮC NGUYỄN	KHÔI	BEBE16IU11			
45	EEEEIU17030	NGUYỄN QUỐC MINH	KHÔI	EEEE17IU31			
46	EEEEIU17020	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	EEEE17IU31			
47	EEEEIU17027	CAO THANH	LÂM	EEEE17IU31			
48	BTFTIU16070	TRẦN VŨ QUANG	LÂM	BTFT16IU11			
49	EEEEIU15022	LÊ THỊ THÙY	LINH	EEEE15IU11			
50	BTARIU16056	TRẦN NHỰT	LINH	BTAR16IU11			Unpaid
51	BTBTIU16092	VƯƠNG THỊ THÙY	LINH	BTBT16IU11			
52	CECEIU15026	PHẠM PHƯƠNG	LỘC	CECE15IU11			
53	CECEIU17043	TRẦN THANH	MAI	CECE17IU31			
54	BTFTIU16016	HỒ HÀ	MI	BTFT16IU11			
55	EEEEIU17043	HUỖNH VŨ ANH	MINH	EEEE17IU31			
56	EEEEIU14076	LÊ ANH	MINH	EEEE14IU11			
57	ITITWE17006	LÊ ANH	MINH	ITIT17WE31			
58	BTBTIU15106	NGUYỄN THỊ TÚ	MINH	BTBT15IU12			
59	BTFTIU17009	PHẠM CÔNG	MINH	BTFT17IU31			
60	BTARIU16029	PHAN NHẬT	MINH	BTAR16IU11			
61	BTBTIU15032	HUỖNH THỊ KIỀU	MY	BTBT15IU11			
62	BTBTIU16096	HOÀNG HẢI	NAM	BTBT16IU11			
63	BEBEIU16085	HUỖNH THỊ THU	NGÂN	BEBE16IU11			
64	BTBTIU16100	LÊ KIM	NGÂN	BTBT16IU11			

Total List: 64 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Writing AE2 (EN011IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** B702

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTWE16002	HOÀNG MINH	ANH	BTBT16WE21			
2	BEBEIU16060	LÃ ĐÀO THIÊN	ÂN	BEBE16IU21			
3	CECEIU13069	NGÔ THỊ THANH	BÌNH	CECE13IU21			Unpaid
4	BTBTIU16056	LÊ MAI PHƯƠNG	CHI	BTBT16IU21			Unpaid
5	IEIEIU13008	NGUYỄN MINH	DUY	IEIE13IU21			Unpaid
6	BTFTIU16065	HUỖNH HƯƠNG	GIANG	BTFT16IU21			
7	BTBTIU16168	HOÀNG THỊ HỒNG	HẠNH	BTBT16IU21			
8	BTBTIU16066	TRẦN QUANG PHÚC	HẬU	BTBT16IU21			Unpaid
9	BEBEIU16016	TÔ THẾ	HIỂN	BEBE16IU11			
10	BABAUN16032	SHIN DONG	HOON	BABA16UN21			
11	BTBTIU15075	NGUYỄN HẢI	LINH	BTBT15IU11			
12	BABAUN16010	NGUYỄN NAM	LONG	BABA16UN21			Unpaid
13	BTBTWE16013	PHẠM HỒNG HẠ	MY	BTBT16WE21			Unpaid
14	BTBCIU16052	PHẠM QUỐC	NHÂN	BTBC16IU21			
15	BTBTIU15034	KHỔNG TIẾT MÂY	NHƯ	BTBT15IU11			
16	BTBTIU16044	LẠI NGÔ GIA	PHÚC	BTBT16IU21			
17	BTARIU14042	TRẦN BÙI TRÚC	QUÂN	BTAR14IU11			
18	EEEEIU16076	HÀ PHÚ	QUÍ	EEEE16IU21			Unpaid
19	BAFNIU15029	DƯƠNG THÀNH	TÂM	BAFN15IU21			Unpaid
20	BTBTIU16184	TRẦN HỮU	THẮNG	BTBT16IU21			
21	BTBTIU12117	NGUYỄN ĐỨC VĂN	THIỆN	BTBT12IU11			Unpaid
22	CECEIU12016	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CECE12IU11			
23	BAFNIU15063	LƯU THANH	VÂN	BAFN15IU11			
24	BTBTIU16158	ĐINH THÚY	VY	BTBT16IU21			
25	BTBTIU15080	NGUYỄN HOÀNG THẢO	VY	BTBT15IU21			
26	BTBTIU15147	TRẦN NGUYỄN BẢO	VY	BTBT15IU12			
27	BTBTIU16161	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	BTBT16IU21			

Total List: 27 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Production Management (IS019IU) - Credits: 3

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A1.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU16043	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
2	IEIEIU16027	LÊ PHẠM PHƯƠNG	ANH	IEIE16IU21			
3	IELSIU15118	NGUYỄN MINH	ANH	IELS15IU11			Unpaid
4	IEIEIU16028	NGUYỄN NHỰT	ANH	IEIE16IU21			
5	IELSIU16046	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ANH	IELS16IU21			
6	IELSIU16119	VŨ LÊ ĐIỂM	ANH	IELS16IU21			
7	IEIEIU15024	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	BẢO	IEIE15IU11			
8	IEIEIU15031	NGUYỄN NGỌC	BẢO	IEIE15IU11			
9	IELSIU16120	HUỲNH MINH	BÍNH	IELS16IU21			
10	IELSIU16050	TRƯƠNG NGUYỄN DUY	CHƯƠNG	IELS16IU21			
11	IELSIU16005	ĐẶNG VĂN THỦY	CÚC	IELS16IU21			
12	IEIEIU16005	CHÂU TUẤN	CƯỜNG	IEIE16IU11			
13	IEIEIU15041	NGUYỄN VĂN TOẠI	DANH	IEIE15IU11			
14	IELSIU16155	ĐỖ THỊ KIM	DUNG	IELS16IU31			
15	IELSIU16124	LƯƠNG HẠNH	DUNG	IELS16IU21			
16	IELSIU16150	NGUYỄN TRI MINH	DUY	IELS16IU31			
17	IEIEIU16076	NGUYỄN HỮU ĐƠN	DƯƠNG	IEIE16IU21			
18	IELSIU16007	PHAN HUỲNH THÙY	DƯƠNG	IELS16IU21			
19	IEIEIU16034	LÊ THANH	HẢI	IEIE16IU21			
20	IEIEIU15065	TRẦN TUẤN	HẢI	IEIE15IU31			Unpaid
21	IELSIU16056	VÕ ĐÌNH	HẢI	IELS16IU21			
22	IELSIU16060	ĐỖ ĐỨC NHÂN	HẬU	IELS16IU21			
23	IEIEIU16079	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE16IU31			
24	IELSIU16028	PHẠM LÊ BÁCH	HỢP	IELS16IU11			
25	IEIEIU15033	NGUYỄN PHÚC	HUY	IEIE15IU11			Unpaid
26	IEIEIU16039	ĐÌNH QUỐC	HƯNG	IEIE16IU21			
27	IEIEIU15027	NGUYỄN KIỀU VIỆT	HƯNG	IEIE15IU11			
28	IEIEIU16040	HUỲNH NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	IEIE16IU21			
29	IEIEIU16080	NGUYỄN BÍCH KIM	HƯƠNG	IEIE16IU21			
30	IELSIU16152	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	IELS16IU31			
31	IEIEIU15005	HOÀNG TRỌNG	KHẢ	IEIE15IU11			
32	IEIEIU14087	TRẦN TẤN	KHẢI	IEIE14IU21			
33	IELSIU16156	NGUYỄN HUỲNH DUY	KHÔI	IELS16IU31			
34	BTFTIU15082	VĂN BÁ PHAN	KHÔI	BTFT15IU11			
35	IEIEIU16043	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	IEIE16IU31			
36	IEIEIU16010	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	IEIE16IU11			
37	IELSIU16067	CHÂU KHÁNH	LINH	IELS16IU21			
38	IEIEIU16046	TRẦN CÁT	LINH	IEIE16IU11			
39	IEIEIU16047	ĐÌNH THẾ	LONG	IEIE16IU21			
40	IELSIU16033	HUỲNH THỊ MỸ	NGỌC	IELS16IU11			
41	IELSIU16136	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IELS16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Production Management (IS019IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A1.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIEIU16012	NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IEIE16IU11			
43	IELSIU16014	NGUYỄN LÝ THÁI	NGỌC	IELS16IU21			
44	IELSIU15117	PHAN THỊ HỒNG	NGỌC	IELS15IU21			
45	IEIEIU15022	NGUYỄN HẠNH	NGUYỄN	IEIE15IU11			
46	IELSIU16010	PHAN PHÚ	NGUYỄN	IELS16IU21			
47	IELSIU16078	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	IELS16IU31			
48	IELSIU15103	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
49	IEIEIU15075	LÊ THÀNH	NHÂN	IEIE15IU21			
50	IELSIU16001	THÁI TRÍ	NHÂN	IELS16IU31			
51	IEIEIU16052	NGUYỄN MINH	NHẬT	IEIE16IU11			
52	IEIEIU16055	NGUYỄN THÁI BẢO	NHƯ	IEIE16IU31			
53	IEIEIU16056	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	IEIE16IU11			
54	IELSIU16083	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	IELS16IU21			
55	IELSIU16084	TRẦN ĐẮC	PHI	IELS16IU11			
56	IELSIU16034	NGUYỄN HUY THIÊN	PHÚC	IELS16IU31			Unpaid
57	IELSIU16011	LÂM TÚ	PHƯƠNG	IELS16IU21			
58	IELSIU16085	TẠ LAN	PHƯƠNG	IELS16IU31			
59	IELSIU16087	LÊ TRẦN NGUYỆT	QUẾ	IELS16IU21			
60	IELSIU16153	NGUYỄN VÂN	QUỲNH	IELS16IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Production Management (IS019IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A2.107

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15116	NGUYỄN PHAN ĐỨC	TÀI	IELS15IU11			
2	IELSIU16091	LÊ ĐỨC	TÂM	IELS16IU21			
3	IEIEIU16002	PHẠM NHẬT	TÂN	IEIE16IU31			
4	IEIEIU16089	ĐÌNH THIÊN	THANH	IEIE16IU11			
5	IELSIU16094	VƯƠNG PHÚ	THÀNH	IELS16IU31			
6	IEIEIU16063	ĐỖ THỊ HÀ	THẢO	IEIE16IU21			
7	IELSIU16095	LÃ THỊ THANH	THẢO	IELS16IU31			
8	IELSIU16143	LÊ THỊ THU	THẢO	IELS16IU31			
9	IELSIU16096	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	IELS16IU21			
10	IELSIU16036	PHẠM QUỐC	THẮNG	IELS16IU11			
11	IELSIU16098	ĐÌNH DIỄM PHƯƠNG	THỨ	IELS16IU21			
12	IELSIU16099	PHẠM NGUYỄN MINH	THỨ	IELS16IU31			
13	IEIEIU16067	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	IEIE16IU11			
14	IELSIU16154	PHẠM THÙY NGỌC	TRÂM	IELS16IU11			
15	IEIEIU14088	TRÁC BẢO	TRÂM	IEIE14IU11			
16	IELSIU15073	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂN	IELS15IU11			
17	IEIEIU15020	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	IEIE15IU11			
18	IELSIU16146	PHẠM THANH	TRÚC	IELS16IU21			
19	IELSIU16147	PHAN LÊ MÃN	TÚ	IELS16IU21			
20	IELSIU16038	ĐẬU ĐỨC MINH	TUẤN	IELS16IU31			
21	IELSIU16148	NGUYỄN MINH	TUẤN	IELS16IU31			Unpaid
22	IEIEIU16069	QUYỄN MINH	TUẤN	IEIE16IU21			
23	IELSIU16111	ĐỖ THỊ THANH	TUYỀN	IELS16IU31			
24	IELSIU16112	DƯƠNG THỊ KIM	TUYẾT	IELS16IU31			
25	IELSIU16006	DIỆP GIA	TƯỜNG	IELS16IU21			
26	IELSIU15115	LAI NHÃ	UYẾN	IELS15IU21			Unpaid
27	IEIEIU15077	TRẦN TÚ	VĂN	IEIE15IU11			
28	IELSIU16115	PHẠM HOÀNG	VIỆT	IELS16IU11			
29	IEIEIU16022	LẠI THỊ TƯỜNG	VY	IEIE16IU11			
30	IELSIU16116	NGUYỄN ĐÀO MỸ	VY	IELS16IU21			

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Chemistry for Engineers (CH011IU) - Credits: 3

Date of exam: 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A2.104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU16005	LƯU THANH	NGÂN	BEBE16IU11			
2	BTBTIU16202	NGUYỄN THÁI	NGHỊ	BTBT16IU12			
3	BEBEIU16021	BÙI HIẾU	NGHĨA	BEBE16IU11			
4	BTFTIU17006	ĐÀO TRỌNG	NGHĨA	BTFT17IU31			
5	BTARIU16044	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	BTAR16IU11			
6	BTFTIU17004	NGUYỄN HẠNH	NGÔN	BTFT17IU31			
7	BTFTIU17005	PHAN HOÀNG	NGUYỄN	BTFT17IU31			
8	BTFTIU16077	TRƯƠNG LÊ	NGUYỄN	BTFT16IU11			
9	BTFTIU17051	THÁI HOÀNG	NGUYỄN	BTFT17IU31			
10	IEIEIU10014	TRẦN THỊ NHƯ	NGUYỄN	IEIE10IU11			Unpaid
11	BTBTIU16003	LẠI ĐÌNH	NHÂN	BTBT16IU11			
12	BTBTIU16107	ĐẶNG HOÀNG	NHẬT	BTBT16IU11			
13	BTBTIU16108	MAI Ý	NHI	BTBT16IU11			
14	BTFTIU17057	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	BTFT17IU31			
15	BTBTIU16109	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	BTBT16IU11			
16	BEBEIU16123	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	BEBE16IU11			
17	BTFTIU17022	QUÁCH HUỆ	NHƯ	BTFT17IU31			
18	BTBTIU17153	CAO ĐĂNG SỬ	PHẠM	BTBT17IU31			
19	BEBEIU16091	LÊ ĐỒNG	PHÁT	BEBE16IU11			
20	BTARIU16045	LÊ DUY	PHƯƠNG	BTAR16IU11			
21	BTARIU16032	NGUYỄN HOÀNG THU	PHƯƠNG	BTAR16IU11			
22	BTBCIU16015	NGUYỄN HỒNG ANH	PHƯƠNG	BTBC16IU11			
23	BTFTIU17066	NGUYỄN MINH THANH	PHƯƠNG	BTFT17IU31			
24	EEEEIU17040	VÕ MINH	QUANG	EEEE17IU31			
25	ITITWE17019	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	ITIT17WE31			
26	CECEIU15044	NGUYỄN DƯƠNG TẤN	SON	CECE15IU11			Unpaid
27	ITITWE17016	NGUYỄN BẢO	TÂN	ITIT17WE31			
28	BTBTIU16123	LƯU THỊ PHƯƠNG	THẢO	BTBT16IU11			
29	BTFTIU16029	NGUYỄN TRẦN HIỀN	THẢO	BTFT16IU11			
30	BEBEIU16099	NGUYỄN THỊ THANH	THẨM	BEBE16IU11			
31	EEEEIU17024	TRẦN HOÀNG	THỊNH	EEEE17IU31			
32	BTBTIU16129	VĨNH	THỊNH	BTBT16IU11			
33	EEEEIU17025	LÊ ĐÌNH	THỌ	EEEE17IU31			
34	BTBTIU16130	QUẢNG TRỌNG	THOẠI	BTBT16IU11			
35	CECEIU17002	TRỊNH CHÍ	THUẦN	CECE17IU31			
36	BTFTIU16085	ĐỖ THỊ XUÂN	THỦY	BTFT16IU11			
37	BTBTIU16131	LÊ NGỌC ANH	THƯ	BTBT16IU11			
38	BTARIU16053	NGUYỄN MỸ THẢO	THƯ	BTAR16IU11			
39	BTBTIU16134	TRẦN KHÁNH	THƯ	BTBT16IU11			
40	BTARIU16012	NGUYỄN NGỌC THANH	THƯƠNG	BTAR16IU11			
41	EEEEIU17001	ĐÌNH SONG	TOÀN	EEEE17IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Chemistry for Engineers (CH011IU) - Credits: 3**Date of exam:** 15/11/17 **Time:** 14:45 **Room:** A2.104

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU15038	LÊ ĐĂNG MINH	TRANG	BTBT15IU11			
43	BTBTIU16209	NGUYỄN HỒNG	TRANG	BTBT16IU11			
44	BTBTIU15102	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TRANG	BTBT15IU12			
45	BTFTIU16086	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	BTFT16IU11			
46	BTFTIU16056	ĐÀM NGỌC	TRÂM	BTFT16IU11			
47	BTARIU16047	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	BTAR16IU11			
48	ITITWE17009	NGUYỄN HỮU	TRÍ	ITIT17WE31			
49	BTBCIU16079	TRẦN HOÀNG KHÁNH	TRINH	BTBC16IU11			
50	BTBTIU16142	NGUYỄN HỒ	TRUNG	BTBT16IU11			
51	BEBEUI16112	NGUYỄN NGÔ ANH	TRƯỜNG	BEBE16IU11			Unpaid
52	EEEEIU17026	VÕ TRUNG	TÚ	EEEE17IU31			
53	BTFTIU16035	LA THANH	TÙNG	BTFT16IU11			
54	BTBTIU16149	HỒ HOÀNG DUY	UYÊN	BTBT16IU12			
55	BTBTIU16151	VÕ HÀN MỸ	UYÊN	BTBT16IU12			
56	BTBTIU15119	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	VÂN	BTBT15IU12			Unpaid
57	BTARIU16050	LÂM QUANG THUY	VI	BTAR16IU11			
58	IEIERG16002	TRỊNH MAI THẢO	VI	IEIE16RG11			
59	BTBTIU16155	LÊ NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	BTBT16IU12			
60	IEIEIU11006	NGUYỄN NGỌC TRẦN	VY	IEIE11IU21			Unpaid
61	BEBEUI16031	LÊ BÌNH	YÊN	BEBE16IU11			
62	BTBTIU16162	BÙI HẢI	YẾN	BTBT16IU12			

Total List: 62 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 15/11/17 **Time:** 15:35 **Room:** A2.411

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU17024	NGUYỄN THẾ	ANH	ITIT17IU31			
2	MAMAIU17003	VŨ THỊ QUẾ	ANH	MAMA17IU31			
3	ITITIU17061	NGÔ TẤN	DŨNG	ITIT17IU31			Unpaid
4	ITITIU17073	NGUYỄN ANH	DŨNG	ITIT17IU31			
5	ITITIU17095	CAO NGUYỄN HẢI	DUY	ITIT17IU31			
6	ITITIU17096	LÊ VƯƠNG	DUY	ITIT17IU31			
7	ITITIU17044	VŨ CÔNG	ĐỨC	ITIT17IU31			
8	ITITIU17027	LI HY	HÀO	ITIT17IU31			
9	BABAUH17124	NGUYỄN SỸ	HOÀN	BABA17UH31			
10	ITITIU17022	NGUYỄN ĐỨC PHI	HỒNG	ITIT17IU31			
11	ITITIU17007	VŨ MINH	HUY	ITIT17IU31			
12	ITITIU17036	TRƯƠNG ĐÌNH	KHANG	ITIT17IU31			
13	MAMAIU17021	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ	KHIÊM	MAMA17IU31			
14	ITITRG17001	ĐINH ĐĂNG	KHOA	ITIT17RG31			
15	ITITRG17002	LÊ MINH	KHÔI	ITIT17RG31			
16	MAMAIU17030	NGUYỄN UY	LONG	MAMA17IU31			
17	ITITRG17005	TRẦN MINH	LUÂN	ITIT17RG31			
18	BTBTWE17003	CAO THÁI BẢO	NGỌC	BTBT17WE31			
19	BTBTIU15030	HUỲNH THANH	NGỌC	BTBT15IU11			Unpaid
20	BAFNIU15068	NGÔ TRỌNG	NHÂN	BAFN15IU11			
21	ITITIU17012	CHUNG MINH	NHẬT	ITIT17IU31			
22	ITITIU17025	ĐOÀN Ý	NHI	ITIT17IU31			
23	ITITIU17002	BÙI HỮU	PHÁT	ITIT17IU31			
24	MAMAIU17005	NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	MAMA17IU31			
25	ITITIU17030	NGÔ TRẦN TRỌNG	TẤN	ITIT17IU31			
26	ITITIU17016	BÙI NGỌC	THẠCH	ITIT17IU31			Unpaid
27	ITITIU17052	LÊ NGỌC CÔNG	THÀNH	ITIT17IU31			
28	ITITIU17026	VỠ HUY	THÀNH	ITIT17IU31			
29	ITITIU17004	VỠ KIẾN	THÀNH	ITIT17IU31			
30	ITITIU17020	LÊ HỮU	THẮNG	ITIT17IU31			
31	BEBEIU17023	TRẦN VŨ QUANG	THỊNH	BEBE17IU31			
32	SESEIU17011	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	PHSE17IU31			
33	ITITIU17051	VŨ QUỐC KHÁNH	TRANG	ITIT17IU31			
34	MAMAIU17010	NGUYỄN LÊ MINH	TRÂN	MAMA17IU31			
35	ITITIU17060	TRẦN ĐỨC	TRÍ	ITIT17IU31			
36	ITITIU17028	NGUYỄN PHAN HOÀNG	TÚ	ITIT17IU31			
37	ITITIU17008	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	ITIT17IU31			
38	BEBEIU17074	ĐINH NGUYỄN THÚY	VY	BEBE17IU31			

Total List: 38 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....